TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TPHCM
QUẢN LÝ TỐT NGHIỆP
-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 1 - Năm học 2020 - 2021 (Đợt tháng 4/2021)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Cơ khí (CK)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
1	2114030219	Bùi Vũ Tuấn	Anh	10/11/1995	Nam	CCQ1403D	TP.HCM	107	6.19	Trung Bình				
2	2115030020	Lê Long	Giang	01/10/1996	Nam	CCQ1503A	Tây Ninh	108	6.28	Trung Bình				
3	2115030196	Đặng Ngọc	Thành	25/04/1997	Nam	CCQ1503C	Bình Thuận	107	7.12	Khá				
4	2115030204	Đặng Hữu	Trí	07/07/1997	Nam	CCQ1503C	Bình Định	107	6.24	Trung Bình				
5	2115030218	Đinh Tấn	Đại	15/12/1996	Nam	CCQ1503D	Phú Yên	108	6.37	Trung Bình				
6	2115040033	Nguyễn Hồ Gia	Minh	03/12/1997	Nam	CCQ1504A	TP.HCM	106	6.24	Trung Bình				
7	2116030004	Nguyễn Kim	Bình	14/10/1998	Nam	CCQ1603A	Bình Định	105	6.71	Khá				
8	2116030039	Đỗ Hồ Minh	Nhân	10/10/1997	Nam	CCQ1603A	Bình Thuận	105	6.43	Trung Bình				
9	2116030044	Nguyễn Tấn	Phát	11/12/1998	Nam	CCQ1603A	Đồng Nai	105	6.73	Khá				
10	2116030050	Nguyễn Văn	Tại	24/06/1998	Nam	CCQ1603A	Bình Định	105	6.44	Trung Bình				
11	2116030055	Phan Văn	Thi	01/01/1998	Nam	CCQ1603A	Bình Định	106	6.44	Trung Bình				
12	2116030063	Nguyễn Thành	Toại	29/05/1998	Nam	CCQ1603A	Tiền Giang	105	6.22	Trung Bình				
13	2116030067	Nguyễn Ngọc	Tuấn	03/01/1998	Nam	CCQ1603A	Bình Định	105	6.17	Trung Bình				
14	2116030135	Lê Thanh	Tuấn	12/09/1998	Nam	CCQ1603B	Long An	105	6.44	Trung Bình				
15	2116030140	Hán Ngọc	Vương	02/01/1998	Nam	CCQ1603B	Ninh Thuận	105	7.36	Khá				
16	2116030154	Nguyễn Hữu	Đức	11/05/1998	Nam	CCQ1603C	Bà Rịa Vũng Tàu	105	6.67	Khá				
17	2116030160	Nguyễn Minh	Hiếu	20/03/1997	Nam	CCQ1603C	Bình Thuận	105	6.36	Trung Bình				
18	2116030234	Nguyễn Thanh	Hưng	25/03/1998	Nam	CCQ1603D	Bình Định	105	6.32	Trung Bình				
19	2116030281	Ngô Chí	Bảo	12/03/1997	Nam	CCQ1603E	Long An	105	6.19	Trung Bình				
20	2116030296	K'	Juin	09/06/1997	Nam	CCQ1603E	Lâm Đồng	105	6.20	Trung Bình				
21	2116030302	Ngô Khắc Hiệu	Phông	05/12/1998	Nam	CCQ1603E	Quảng Ngãi	105	6.56	Khá				
22	2116030315	Tạ Thanh	Thái	08/12/1998	Nam	CCQ1603E	TP.HCM	105	6.17	Trung Bình				
23	2116040015	Vi Thanh	Hải	01/06/1997	Nam	CCQ1604A	Phú Thọ	105	6.50	Khá				
24	2116040041	Trần Ngọc	Thái	05/09/1997	Nam	CCQ1604A	Đăk Lăk	105	6.35	Trung Bình				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 1 - Năm học 2020 - 2021 (Đợt tháng 4/2021)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Cơ khí (CK)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
25	2116040045	Lê Văn	Tỉnh	11/05/1998	Nam	CCQ1604A	Khánh Hòa	105	6.37	Trung Bình				
26	2116140026	Trần Mai	Hiếu	08/07/1998	Nam	CCQ1614A	Tiền Giang	107	6.67	Khá				
27	2116140059	Phạm Hoài	Phong	12/08/1997	Nam	CCQ1614A	Bình Phước	110	8.03	Giỏi				
28	2116140062	Đỗ Ngọc	Quí	04/12/1998	Nam	CCQ1614A	Bình Định	108	6.93	Khá				
29	2116140064	Lâm Hà Tấn	Quỳnh	04/09/1998	Nam	CCQ1614A	Bình Thuận	110	6.35	Trung Bình				
30	2117030004	Đặng Thanh	Bình	02/11/1999	Nam	CCQ1703A	Bến Tre	92	7.46	Khá				
31	2117030007	Võ Văn	Dinh	10/10/1999	Nam	CCQ1703A	Bạc Liêu	90	7.21	Khá				
32	2117030010	Nguyễn Ngọc	Định	27/04/1999	Nam	CCQ1703A	Bình Định	90	6.85	Khá				
33	2117030012	Đặng Minh	Hải	28/03/1999	Nam	CCQ1703A	Bình Định	90	7.33	Khá				
34	2117030013	Võ Trọng	Hào	12/11/1999	Nam	CCQ1703A	Phú Yên	90	6.99	Khá				
35	2117030019	Cao Văn	Huy	25/05/1999	Nam	CCQ1703A	Bình Định	90	6.07	Trung Bình				
36	2117030021	Trần Huy	Khang	09/04/1999	Nam	CCQ1703A	Phú Yên	90	6.91	Khá				
37	2117030023	Huỳnh Quốc	Khanh	15/05/1999	Nam	CCQ1703A	Bình Định	90	6.58	Khá				
38	2117030024	Võ Châu	Khánh	10/06/1999	Nam	CCQ1703A	Long An	90	6.86	Khá				
39	2117030025	Võ Minh	Khánh	24/09/1999	Nam	CCQ1703A	Long An	90	6.63	Khá				
40	2117030036	Dương Nghĩa	Nhân	20/03/1999	Nam	CCQ1703A	TP.HCM	90	7.59	Khá				
41	2117030046	Ngô Quốc	Quang	24/03/1999	Nam	CCQ1703A	Bình Định	90	7.16	Khá				
42	2117030047	Phạm Mạnh	Quỳnh	10/11/1999	Nam	CCQ1703A	TP.HCM	90	6.60	Khá				
43	2117030053	Trần Ngọc	Thoại	01/03/1999	Nam	CCQ1703A	Bình Định	90	6.63	Khá				
44	2117030057	Trần Đình	Trí	22/05/1999	Nam	CCQ1703A	Bình Định	90	7.13	Khá				
45	2117030059	Lê Phú	Trung	12/09/1999	Nam	CCQ1703A	TP.HCM	90	7.09	Khá				
46	2117030063	Nguyễn Anh	Tú	08/11/1998	Nam	CCQ1703A	Bình Định	90	6.50	Khá				
47	2117030065	Đặng Cao	Vinh	06/03/1999	Nam	CCQ1703A	Bình Định	90	6.50	Khá				
48	2117030070	Lê Thái	Bằng	10/04/1999	Nam	CCQ1703B	Bến Tre	90	6.87	Khá				
49	2117030077	Bùi Minh	Duy	17/08/1999	Nam	CCQ1703B	Tiền Giang	90	7.14	Khá				
50	2117030078	Trần Ngọc	Duy	20/01/1999	Nam	CCQ1703B	Gia Lai	90	6.75	Khá				
51	2117030082	Nguyễn Hữu Hồng	Đức	28/10/1999	Nam	CCQ1703B	Bình Thuân	90	6.57	Khá				
52	2117030085	Trần Văn	Hòa	30/07/1999	Nam	CCQ1703B	Bình Định	90	6.63	Khá				
53	2117030088	Nguyễn Đức	Huy	25/11/1999	Nam	CCQ1703B	Bình Định	90	6.54	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 1 - Năm học 2020 - 2021 (Đợt tháng 4/2021)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Cơ khí (CK)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
54	2117030100	Lê Thành	Long	20/07/1999	Nam	CCQ1703B	Bình Định	90	6.79	Khá				
55	2117030107	Nguyễn Minh	Nhân	28/03/1999	Nam	CCQ1703B	Tây Ninh	90	7.31	Khá				
56	2117030109	Nguyễn Minh	Nhật	23/12/1999	Nam	CCQ1703B	Tiền Giang	90	7.05	Khá				
57	2117030116	Võ Hiếu	Quy	13/11/1999	Nam	CCQ1703B	Bến Tre	90	7.71	Khá				
58	2117030117	Nguyễn Hoài	Sơn	02/10/1999	Nam	CCQ1703B	Bình Thuân	90	6.75	Khá				
59	2117030125	Đinh Duy	Trung	26/02/1999	Nam	CCQ1703B	Bến Tre	90	6.86	Khá				
60	2117030128	Châu Thanh	Tú	28/07/1999	Nam	CCQ1703B	Bình Định	90	6.36	Khá				
61	2117030131	Trương Minh	Vàng	12/01/1999	Nam	CCQ1703B	Tây Ninh	90	6.62	Khá				
62	2117030135	Đinh Duy	Bãng	06/07/1999	Nam	CCQ1703C	Quảng Bình	90	6.45	Khá				
63	2117030154	Võ Thành	Hưng	20/03/1999	Nam	CCQ1703C	Bình Định	90	6.98	Khá				
64	2117030167	Hứa Minh	Phúc	20/08/1998	Nam	CCQ1703C	Quảng Nam	90	6.23	Trung Bình				
65	2117030176	Nguyễn Công	Tạo	29/09/1999	Nam	CCQ1703C	Bình Định	90	6.68	Khá				
66	2117030181	Huỳnh Công	Thành	28/02/1999	Nam	CCQ1703C	Tiền Giang	90	6.48	Khá				
67	2117030187	Võ Nhất	Trí	02/12/1999	Nam	CCQ1703C	Bình Định	90	6.79	Khá				
68	2117030193	Nguyễn Minh	Tuấn	06/03/1999	Nam	CCQ1703C	Bình Định	90	6.95	Khá				
69	2117030203	Nguyễn Văn	Dệ	30/10/1998	Nam	CCQ1703D	Bến Tre	90	6.50	Khá				
70	2117030210	Trần Gia	Hùng	21/02/1999	Nam	CCQ1703D	Tiền Giang	90	7.01	Khá				
71	2117030215	Trần Quốc	Khánh	08/09/1998	Nam	CCQ1703D	Bình Định	90	6.54	Khá				
72	2117030220	Nguyễn Khánh	Long	23/09/1999	Nam	CCQ1703D	Bình Thuân	90	6.45	Khá				
73	2117030228	Võ Văn	Phúc	09/02/1999	Nam	CCQ1703D	Tiền Giang	90	6.93	Khá				
74	2117030235	Nguyễn Hữu	Tài	10/11/1999	Nam	CCQ1703D	Bến Tre	90	7.12	Khá				
75	2117030240	Trần Thanh	Thoản	15/02/1999	Nam	CCQ1703D	Đồng Tháp	90	6.63	Khá				
76	2117030241	Nguyễn Hữu	Thời	20/09/1999	Nam	CCQ1703D	Bình Định	90	6.87	Khá				
77	2117030245	Đinh Văn	Toàn	02/03/1999	Nam	CCQ1703D	Bình Định	90	6.67	Khá				
78	2117030250	Huỳnh Văn	Trung	19/04/1999	Nam	CCQ1703D	Gia Lai	90	6.72	Khá				
79	2117030253	Võ Hoàng Sơn	Trường	08/06/1999	Nam	CCQ1703D	Khánh Hòa	90	6.92	Khá				
80	2117030259	Nguyễn Văn	Xí	12/06/1999	Nam	CCQ1703D	Bình Định	90	6.85	Khá				
81	2117030264	Hoàng Văn	Giáo	20/05/1999	Nam	CCQ1703E	Nghệ An	90	6.38	Khá				
82	2117030295	Mang Cao	Tân	16/03/1999	Nam	CCQ1703E	Phú Yên	90	8.04	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 1 - Năm học 2020 - 2021 (Đợt tháng 4/2021)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Cơ khí (CK)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
83	2117030305	Trương Đức	Thông	04/05/1999	Nam	CCQ1703E	Nghệ An	90	7.03	Khá				
84	2117030308	Võ Đức	Trọng	29/01/1997	Nam	CCQ1703E	Khánh Hòa	90	6.55	Khá				
85	2117030316	Lê Hoàng	Vân	17/07/1996	Nam	CCQ1703E	Đồng Nai	90	6.61	Khá				
86	2117030320	Nguyễn Công	Vinh	13/08/1999	Nam	CCQ1703E	Bình Định	90	6.86	Khá				
87	2117040013	Trần Văn	Hoàng	13/09/1999	Nam	CCQ1704A	Bình Thuận	90	7.23	Khá				
88	2117040020	Quách Đại	Lập	31/01/1999	Nam	CCQ1704A	Đồng Nai	90	6.77	Khá				
89	2117040021	Nguyễn Nhật	Linh	22/08/1999	Nam	CCQ1704A	Bình Thuận	90	6.56	Khá				
90	2117040027	Cao Trung	Nghĩa	31/03/1999	Nam	CCQ1704A	Đồng Nai	90	7.03	Khá				
91	2117040037	Lưu Đức	Thành	04/11/1999	Nam	CCQ1704A	Bến Tre	90	7.06	Khá				
92	2117040046	Lưu Đặng Thanh	Trung	20/03/1999	Nam	CCQ1704A	Đồng Nai	90	7.38	Khá				
93	2117040050	Huỳnh Xuân	Trường	09/03/1999	Nam	CCQ1704A	Đồng Nai	90	6.77	Khá				
94	2117040057	Lê Nguyên Trường	Vũ	02/07/1999	Nam	CCQ1704A	Phú Yên	90	6.67	Khá				
95	2117040069	Trần Đức	Đông	29/08/1999	Nam	CCQ1704B	Bình Định	90	7.12	Khá				
96	2117040072	Dương Văn	Hậu	10/02/1999	Nam	CCQ1704B	Bình Định	90	7.98	Khá				
97	2117040091	Phan Thanh	Quyền	25/03/1999	Nam	CCQ1704B	Hà Tĩnh	90	6.63	Khá				
98	2117040095	Trần Ngọc	Thiệu	25/04/1998	Nam	CCQ1704B	Bình Thuận	90	7.01	Khá				
99	2117140001	Trần Đình	Chiến	24/10/1999	Nam	CCQ1714A	Đăk Nông	90	6.22	Trung Bình				
100	2117140004	Nguyễn Đức	Duy	13/09/1999	Nam	CCQ1714A	Bình Thuân	90	6.68	Khá				
101	2117140064	Bùi Đức	Định	20/12/1999	Nam	CCQ1714A	Quảng Ngãi	90	6.42	Khá				
102	2117140007	Lê Đình	Đức	19/05/1998	Nam	CCQ1714A	Đăk Lăk	90	7.78	Khá				
103	2117140009	Lê Ngọc	Hải	12/12/1999	Nam	CCQ1714A	Bình Định	90	6.29	Khá				
104	2117140013	Phan Thanh	Hiếu	25/03/1999	Nam	CCQ1714A	Bình Định	90	6.80	Khá				
105	2117140022	Phạm Thanh	Nam	21/10/1999	Nam	CCQ1714A	TP.HCM	90	6.78	Khá				
106	2117140026	Bùi Tấn	Sang	02/01/1999	Nam	CCQ1714A	Quảng Ngãi	90	6.92	Khá				
107	2117140028	Nguyễn Thanh	Thái	03/10/1999	Nam	CCQ1714A	Đăk Lăk	90	7.17	Khá				
108	2117140035	Bùi Xuân	Thịnh	26/12/1999	Nam	CCQ1714A	Bình Định	90	6.57	Khá				
109	2117140034	Trần Quốc	Thịnh	05/01/1999	Nam	CCQ1714A	Ninh Thuận	90	6.65	Khá				
110	2117140037	Trần Hồ Bá	Thống	21/12/1999	Nam	CCQ1714A	Bình Định	90	6.70	Khá				
111	2117140046	Ngô Quang	Trường	22/10/1998	Nam	CCQ1714A	Bình Định	90	6.69	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 1 - Năm học 2020 - 2021 (Đợt tháng 4/2021)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Cơ khí (CK)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
112	2117140050	Nguyễn Ra	Vên	10/04/1999	Nam	CCQ1714A	Quảng Ngãi	90	6.80	Khá				
113	2117140051	Trần Anh	Vũ	28/02/1999	Nam	CCQ1714A	Đăk Lăk	90	6.46	Khá				
114	2117140062	Trần Văn	Đạt	09/02/1999	Nam	CCQ1714B	Ninh Thuận	90	6.22	Trung Bình				
115	2117140074	Nguyễn Văn	Huy	19/09/1999	Nam	CCQ1714B	Bình Thuân	90	7.19	Khá				
116	2117140070	Từ Lê	Huy	15/12/1999	Nam	CCQ1714B	Bình Định	90	6.65	Khá				
117	2117140085	Nguyễn Đồng	Phát	26/04/1999	Nam	CCQ1714B	Phú Yên	90	6.72	Khá				
118	2117140101	Lê Huy	Tới	03/02/1998	Nam	CCQ1714B	Thanh Hóa	90	7.07	Khá				
119	2117140106	Đào	Vũ	08/03/1999	Nam	CCQ1714B	Đồng Nai	90	6.82	Khá				
120	2117140107	Đặng Ngọc Long	Vỹ	30/05/1999	Nam	CCQ1714B	Quảng Ngãi	90	6.39	Khá				
121	2118030003	Lê Văn	Bảo	11/12/1999	Nam	CCQ1803A	Phú Yên	92	7.49	Khá				
122	2118040019	Đặng Văn	Hùng	01/08/2000	Nam	CCQ1804A	Nghệ An	92	7.75	Khá				

TP.HCM, Ngày 01 tháng 06 năm 2021

Người lập biểu

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TPHCM
QUẢN LÝ TỐT NGHIỆP
-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 1 - Năm học 2020 - 2021 (Đợt tháng 4/2021)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Điện - Điện tử (DD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
1	2113060039	Nguyễn Hữu Hồng	Quân	16/11/1995	Nam	CCQ1306A	BRVT	107	6.14	Trung Bình				
2	2115050055	Nguyễn Hoàng	Thái	28/10/1996	Nam	CCQ1505A	Long An	105	6.18	Trung Bình				
3	2115050096	Huỳnh Văn	Khôi	13/07/1997	Nam	CCQ1505B	Bình Định	105	6.54	Khá				
4	2115060077	Lê Xuân	Chính	22/01/1997	Nam	CCQ1506B	Phú Yên	106	6.05	Trung Bình				
5	2115060080	Ngô Tấn	Dũng	14/09/1997	Nam	CCQ1506B	Phú Yên	105	6.42	Trung Bình				
6	2115150015	Dương Phước	Hoàn	14/06/1997	Nam	CCQ1515A	Bà Rịa Vũng Tàu	105	6.41	Trung Bình				
7	2115150048	Đỗ Hoàng	Tứ	20/12/1997	Nam	CCQ1515A	Bình Định	106	6.07	Trung Bình				
8	2116050002	Nguyễn An Tự Hải	Âu	09/04/1998	Nam	CCQ1605A	Bình Phước	105	6.25	Trung Bình				
9	2116050004	Nguyễn Xuân	Bình	06/06/1998	Nam	CCQ1605A	Bình Định	105	6.39	Trung Bình				
10	2116050006	Hà Nguyễn Hoài	Chinh	08/07/1997	Nam	CCQ1605A	Bình Thuận	108	6.16	Trung Bình				
11	2116050024	Võ Bá	Kha	06/10/1996	Nam	CCQ1605A	Bình Định	105	6.41	Trung Bình				
12	2116050074	Phạm Huy	Chương	23/06/1998	Nam	CCQ1605B	Long An	106	6.46	Trung Bình				
13	2116050096	Ngô Hoàng	Hiếu	21/04/1998	Nam	CCQ1605B	Bình Định	106	6.26	Trung Bình				
14	2116050110	Biện Trọng	Nghĩa	06/05/1998	Nam	CCQ1605B	Long An	106	6.23	Trung Bình				
15	2116050136	Nguyễn Ngọc	Trọng	22/06/1998	Nam	CCQ1605B	Đăk Lăk	106	6.01	Trung Bình				
16	2116050146	Nguyễn Huy	Hậu	09/07/1997	Nam	CCQ1605C	Bình Định	107	6.25	Trung Bình				
17	2116060026	Chướng Sec	Khiềng	24/03/1997	Nam	CCQ1606A	Bình Thuận	107	6.29	Trung Bình				
18	2116060103	Cao Văn	Ngọc	20/12/1997	Nam	CCQ1606B	Quảng Ngãi	105	6.25	Trung Bình				
19	2116060110	Nguyễn Văn	Phi	12/07/1996	Nam	CCQ1606B	Long An	106	6.43	Trung Bình				
20	2116060122	Huỳnh Quang	Thắng	16/06/1998	Nam	CCQ1606B	Quảng Ngãi	106	6.52	Khá				
21	2116180009	Đào Khắc Hải	Dương	09/05/1998	Nam	CCQ1618A	Đồng Nai	105	6.35	Trung Bình				
22	2116180055	Nguyễn Hữu	Thành	15/04/1996	Nam	CCQ1618A	Đồng Nai	106	6.53	Khá				
23	2116180061	Nguyễn Quốc	Thịnh	18/06/1998	Nam	CCQ1618A	Tiền Giang	105	6.67	Khá				
24	2116180079	Trương Minh	Tùng	29/08/1997	Nam	CCQ1618A	Tiền Giang	105	6.24	Trung Bình				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 1 - Năm học 2020 - 2021 (Đợt tháng 4/2021)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Điện - Điện tử (DD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
25	2116180081	Nguyễn Văn	Vàng	12/02/1998	Nam	CCQ1618A	Phú Yên	106	6.42	Trung Bình				
26	2116230029	Trương Minh	Trường	26/01/1998	Nam	CCQ1623A	Đồng Nai	105	6.05	Trung Bình				
27	2117050021	Trần Quốc	Hội	28/08/1999	Nam	CCQ1705A	Phú Yên	90	6.13	Trung Bình				
28	2117050029	Hồ Ngọc	Liễn	24/06/1999	Nam	CCQ1705A	Bình Định	90	6.12	Trung Bình				
29	2117050040	Trần Thanh	Sang	03/05/1998	Nam	CCQ1705A	Bình Thuận	90	6.65	Khá				
30	2117050042	Nguyễn Đức	Sinh	19/02/1999	Nam	CCQ1705A	Quảng Ngãi	90	6.55	Khá				
31	2117050054	Lê Thức	Thời	18/11/1999	Nam	CCQ1705A	Bình Định	90	6.29	Khá				
32	2117050067	Trần Trung	Tuấn	17/07/1999	Nam	CCQ1705A	Bình Định	90	6.81	Khá				
33	2117050083	Lê Trường	Chinh	26/01/1998	Nam	CCQ1705B	Tiền Giang	91	6.90	Khá				
34	2117050093	Nguyễn Ngọc	Đăng	23/10/1999	Nam	CCQ1705B	Ninh Thuận	91	6.71	Khá				
35	2117050105	Ngô Minh	Kha	28/03/1999	Nam	CCQ1705B	Long An	90	6.33	Khá				
36	2117050134	Bùi Thái	Tài	06/08/1999	Nam	CCQ1705B	Bình Dương	91	6.26	Khá				
37	2117050135	Lê Chí	Tâm	10/05/1999	Nam	CCQ1705B	Bến Tre	90	6.88	Khá				
38	2117050138	Đào Đức	Thành	02/09/1999	Nam	CCQ1705B	Bình Định	90	5.93	Trung Bình				
39	2117050142	Đặng Văn	Thoại	30/03/1999	Nam	CCQ1705B	Bình Định	91	6.17	Trung Bình				
40	2117050144	Trần Đức	Thức	14/05/1999	Nam	CCQ1705B	Quảng Ngãi	90	6.60	Khá				
41	2117050156	Cù Minh	Vương	10/12/1999	Nam	CCQ1705B	Bình Định	90	6.76	Khá				
42	2117050164	Thập Hồng	Cảnh	13/04/1999	Nam	CCQ1705C	Ninh Thuận	90	6.45	Khá				
43	2117050168	Bùi Anh	Duy	22/12/1999	Nam	CCQ1705C	Kiên Giang	90	6.82	Khá				
44	2117050180	Nguyễn Đoan	Khang	25/12/1999	Nam	CCQ1705C	Long An	91	6.59	Khá				
45	2117050181	Trần Văn	Khang	20/07/1999	Nam	CCQ1705C	Phú Yên	90	6.36	Khá				
46	2117050207	Trần Tuấn	Quý	11/06/1999	Nam	CCQ1705C	Quảng Ngãi	91	6.43	Khá				
47	2117050208	Nguyễn Hoàng	Sơn	16/07/1999	Nam	CCQ1705C	BRVT	91	6.77	Khá				
48	2117050209	Nguyễn Thái	Tân	03/06/1995	Nam	CCQ1705C	Bình Định	90	6.69	Khá				
49	2117050211	Trần Nguyễn Quốc	Thanh	28/09/1998	Nam	CCQ1705C	Tây Ninh	92	7.23	Khá				
50	2117050229	Đàng Anh	Tuyển	08/03/1999	Nam	CCQ1705C	Ninh Thuận	91	6.29	Khá				
51	2117050231	Phạm Trần Khắc	Vũ	20/03/1999	Nam	CCQ1705C	Bình Định	90	6.29	Khá				
52	2117060001	Lê Nhật	Anh	16/09/1997	Nam	CCQ1706A	Brvt	90	6.86	Khá				
53	2117060009	Nguyễn Đức	Duy	07/11/1999	Nam	CCQ1706A	TP.HCM	90	6.72	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 1 - Năm học 2020 - 2021 (Đợt tháng 4/2021)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Điện - Điện tử (DD)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
54	2117060010	Nguyễn Ngọc	Dương	29/05/1998	Nam	CCQ1706A	Bình Thuận	90	6.83	Khá				
55	2117060028	Nguyễn Bảo	Lộc	07/08/1999	Nam	CCQ1706A	Phú Yên	90	7.13	Khá				
56	2117060032	Đỗ Hoài	Nam	29/09/1999	Nam	CCQ1706A	Tiền Giang	90	7.38	Khá				
57	2117060040	Đỗ Minh	Quân	18/07/1999	Nam	CCQ1706A	Bến Tre	90	6.96	Khá				
58	2117060044	Trần Châu	Thoại	05/04/1999	Nam	CCQ1706A	Bình Định	90	6.64	Khá				
59	2117060048	Biện Quốc	Toản	09/05/1999	Nam	CCQ1706A	Phú Yên	90	6.54	Khá				
60	2117060067	Lê Ngọc	Luận	12/03/1999	Nam	CCQ1706B	Bình Định	90	6.99	Khá				
61	2117060075	Lê Thanh	Phương	17/03/1999	Nam	CCQ1706B	Quảng Ngãi	91	6.88	Khá				
62	2117150016	Nguyễn Trọng	Đức	13/03/1999	Nam	CCQ1715A	Đồng Nai	91	6.83	Khá				
63	2117150026	Trương Quốc	Huy	07/01/1999	Nam	CCQ1715A	TP.HCM	90	7.19	Khá				
64	2117150076	Mai Quốc	Việt	16/08/1999	Nam	CCQ1715A	Thái Bình	90	6.50	Khá				
65	2117180006	Đặng Hoàng	Duy	14/11/1999	Nam	CCQ1718A	Long An	90	6.85	Khá				
66	2117180031	Phan Minh	Phúc	24/02/1999	Nam	CCQ1718A	Tiền Giang	90	6.67	Khá				
67	2117180033	Phan Nguyễn Hoàng	Thái	20/11/1999	Nam	CCQ1718A	Tiền Giang	90	6.44	Khá				
68	2117180034	Nguyễn Quốc	Thi	15/08/1999	Nam	CCQ1718A	Quảng Ngãi	90	6.84	Khá				
69	2117180040	Nguyễn Chánh	Tính	21/04/1999	Nam	CCQ1718A	Quảng Ngãi	90	6.24	Trung Bình				
70	2117180062	Nguyễn Công	Hiếu	18/11/1999	Nam	CCQ1718B	Bình Định	90	6.57	Khá				
71	2117180064	Nguyễn Ngọc	Hiếu	25/08/1999	Nam	CCQ1718B	TP.HCM	90	7.37	Khá				
72	2117180076	Dương Trung	Nhân	14/01/1999	Nam	CCQ1718B	Bình Định	90	6.70	Khá				
73	2117230011	Phan	Lai	15/03/1999	Nam	CCQ1723A	Ninh Thuận	90	6.57	Khá				
74	2117230022	Nguyễn Ngọc	Thạch	29/03/1999	Nam	CCQ1723A	Bình Phước	90	6.40	Khá				
75	2117230028	Nguyễn Quốc	Tính	20/08/1999	Nam	CCQ1723A	Bình Thuận	90	6.69	Khá				
76	2117230030	Phạm Đình	Toán	23/03/1999	Nam	CCQ1723A	Phú Yên	90	7.07	Khá				
77	2118180007	Tạ Công	Châu	17/03/1997	Nam	CCQ1818A	Quảng Ngãi	92	7.51	Khá				

TP.HCM, Ngày 01 tháng 06 năm 2021

Người lập biểu

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TPHCM
QUẢN LÝ TỐT NGHIỆP
-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 1 - Năm học 2020 - 2021 (Đợt tháng 4/2021)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Da giày (DG)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
1	2115070062	Lưu Thị Phụng	Tiên	18/08/1997	Nữ	CCQ1507A	Tiền Giang	105	6.03	Trung Bình				
2	2116070038	Nguyễn Thị	Nhị	04/02/1998	Nữ	CCQ1607A	Bình Định	105	6.72	Khá				
3	2116070080	Nguyễn Thị	Hiên	04/04/1998	Nữ	CCQ1607B	Hải Dương	107	7.12	Khá				
4	2117070015	Đỗ Phú	Đức	18/08/1999	Nam	CCQ1707A	Bình Định	90	6.81	Khá				
5	2117070044	Bùi Thị Kim	Phượng	23/01/1999	Nữ	CCQ1707A	Đồng Nai	90	6.48	Khá				
6	2117070049	Mai Thị Kim	Thoa	10/03/1999	Nữ	CCQ1707A	Tiền Giang	90	7.27	Khá				
7	2117070058	Cao Thị Anh	Trúc	04/07/1999	Nữ	CCQ1707A	Đồng Nai	90	7.65	Khá				
8	2117070070	Dương Thị	Diễm	30/08/1999	Nữ	CCQ1707B	Bình Định	90	6.62	Khá				

TP.HCM, Ngày 01 tháng 06 năm 2021
Người lập biểu

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TPHCM
QUẢN LÝ TỐT NGHIỆP
-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 1 - Năm học 2020 - 2021 (Đợt tháng 4/2021)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Cơ khí động lực (DL)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
1	2115170002	Nguyễn Vũ	An	15/06/1997	Nam	CCQ1517A	Bình Định	108	6.30	Trung Bình				
2	2115170143	Nguyễn Văn	Trọng	16/10/1997	Nam	CCQ1517B	Bình Định	110	6.28	Trung Bình				
3	2115170213	Nguyễn Ngọc	Tiến	15/02/1997	Nam	CCQ1517C	Lâm Đồng	107	6.13	Trung Bình				
4	2115170316	Nguyễn Nhật	Quang	31/10/1995	Nam	CCQ1517E	Đồng Nai	107	6.27	Trung Bình				
5	2116170004	Đặng Văn	Chương	01/01/1998	Nam	CCQ1617A	Bình Định	105	6.32	Trung Bình				
6	2116170012	Phạm Đại	Dương	03/02/1998	Nam	CCQ1617A	Long An	105	5.97	Trung Bình				
7	2116170025	Nguyễn Duy	Hòa	22/10/1998	Nam	CCQ1617A	Quảng Ngãi	106	5.94	Trung Bình				
8	2116170034	Nguyễn Lê Anh	Khoa	29/11/1998	Nam	CCQ1617A	Tiền Giang	105	6.29	Trung Bình				
9	2116170047	Nguyễn Bảo	Nguyên	26/02/1998	Nam	CCQ1617A	Bình Định	105	6.66	Khá				
10	2116170060	Bùi Duy	Tân	14/05/1998	Nam	CCQ1617A	Đồng Tháp	105	6.93	Khá				
11	2116170091	Nguyễn Thành	Đạt	10/01/1998	Nam	CCQ1617B	Bình Phước	105	6.26	Trung Bình				
12	2116170133	Nguyễn Thanh	Sơn	18/08/1998	Nam	CCQ1617B	Bình Định	106	6.35	Trung Bình				
13	2116170141	Phạm Văn	Thích	28/11/1998	Nam	CCQ1617B	Phú Yên	105	5.91	Trung Bình				
14	2116170150	Trần Đức	Trung	01/10/1998	Nam	CCQ1617B	Hà Nam	106	6.12	Trung Bình				
15	2116170213	Dương Lập	Thành	09/08/1998	Nam	CCQ1617C	Đồng Nai	105	6.63	Khá				
16	2116170216	Nguyễn Hữu Phú	Thạnh	20/05/1998	Nam	CCQ1617C	Tây Ninh	105	6.06	Trung Bình				
17	2116170252	Đoàn Ngọc	Danh	01/01/1998	Nam	CCQ1617D	Bà Rịa Vũng Tàu	106	6.48	Trung Bình				
18	2116170291	Đào Khánh	Nhựt	16/03/1998	Nam	CCQ1617D	Gia Lai	107	6.35	Trung Bình				
19	2116170303	Nguyễn Chí	Thái	27/01/1998	Nam	CCQ1617D	Tây Ninh	105	6.77	Khá				
20	2116170346	Trần Liêm	Khoa	11/07/1997	Nam	CCQ1617E	Tiền Giang	105	6.07	Trung Bình				
21	2116170388	Nguyễn Đức	Vọng	18/09/1997	Nam	CCQ1617E	Bình Định	106	6.05	Trung Bình				
22	2116170395	Nguyễn Tấn	Đạt	20/08/1998	Nam	CCQ1617F	Bình Định	106	6.11	Trung Bình				
23	2116170396	Nguyễn Văn	Đạt	22/10/1998	Nam	CCQ1617F	Phú Yên	105	7.12	Khá				
24	2116170406	Lê Minh	Hiếu	25/10/1998	Nam	CCQ1617F	Hà Nội	105	6.52	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 1 - Năm học 2020 - 2021 (Đợt tháng 4/2021)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Cơ khí động lực (DL)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
25	2116170625	Trần Trí	Minh	28/09/1997	Nam	CCQ1617F	Quảng Ngãi	106	6.02	Trung Bình				
26	2116170425	Nguyễn Anh	Như	01/07/1993	Nam	CCQ1617F	Tiền Giang	105	6.46	Trung Bình				
27	2116170428	Nguyễn Tấn	Phong	17/01/1998	Nam	CCQ1617F	Khánh Hòa	106	6.50	Khá				
28	2116170436	Nguyễn Khai	Tâm	27/02/1998	Nam	CCQ1617F	Bến Tre	105	6.17	Trung Bình				
29	2116170443	Nguyễn Chí	Thông	22/03/1998	Nam	CCQ1617F	Phú Yên	105	6.24	Trung Bình				
30	2116170459	Đỗ Trí	Việt	08/08/1998	Nam	CCQ1617F	Bình Định	105	6.33	Trung Bình				
31	2116170517	Trần Thanh	Tâm	14/02/1997	Nam	CCQ1617G	Tiền Giang	106	6.40	Trung Bình				
32	2116170524	Nguyễn Văn	Thuấn	19/02/1997	Nam	CCQ1617G	Đăk Lăk	105	6.34	Trung Bình				
33	2116170533	Trần Quốc	Trung	14/04/1997	Nam	CCQ1617G	Bà Rịa Vũng Tàu	105	6.05	Trung Bình				
34	2116170585	Trần Như	Linh	02/06/1998	Nam	CCQ1617H	Vĩnh Phúc	105	6.56	Khá				
35	2116170612	Võ Dương	Triều	13/05/1997	Nam	CCQ1617H	Gia Lai	105	6.28	Trung Bình				
36	2116170620	Nguyễn Minh	Tuấn	16/06/1998	Nam	CCQ1617H	Đồng Nai	106	6.64	Khá				
37	2116170623	Trần Nguyên	Vũ	01/05/1998	Nam	CCQ1617H	Ninh Thuận	105	6.37	Trung Bình				
38	2117170055	Nguyễn Phương	Tây	01/02/1999	Nam	CCQ1717A	Bình Định	90	6.21	Trung Bình				
39	2117170056	Trần Hữu	Thắng	02/01/1999	Nam	CCQ1717A	Tiền Giang	90	6.41	Khá				
40	2117170076	Nguyễn Vi Tuấn	Anh	17/06/1998	Nam	CCQ1717B	BRVT	90	6.54	Khá				
41	2117170097	Đinh Sĩ	Hiệp	01/01/1999	Nam	CCQ1717B	Gia Lai	90	6.41	Khá				
42	2117170101	Võ Nguyễn Huy	Hoàng	02/09/1999	Nam	CCQ1717B	Bình Thuận	90	5.91	Trung Bình				
43	2117170109	Trần Văn	Lịch	15/07/1999	Nam	CCQ1717B	Bình Định	90	6.75	Khá				
44	2117170113	Đỗ Công	Minh	30/04/1999	Nam	CCQ1717B	Bình Định	90	6.92	Khá				
45	2117170120	Trần Phi	Phố	04/02/1999	Nam	CCQ1717B	Tiền Giang	90	6.95	Khá				
46	2117170136	Nguyễn Văn	Tiến	31/12/1998	Nam	CCQ1717B	Hưng Yên	90	6.96	Khá				
47	2117170137	Nguyễn Văn	Tiến	16/04/1999	Nam	CCQ1717B	Đồng Nai	90	6.87	Khá				
48	2117170140	Nguyễn Lê Thanh	Toàn	26/04/1999	Nam	CCQ1717B	Đồng Nai	90	6.39	Khá				
49	2117170146	Lê Thanh	Tuấn	10/05/1999	Nam	CCQ1717B	Long An	90	6.51	Khá				
50	2117170164	Nguyễn Ngọc	Hiệp	01/05/1999	Nam	CCQ1717C	Quảng Nam	90	6.84	Khá				
51	2117170170	Nguyễn Quốc	Huy	10/01/1999	Nam	CCQ1717C	Đồng Tháp	90	6.62	Khá				
52	2117170178	Trương Hoàng	Lộc	17/10/1999	Nam	CCQ1717C	BRVT	90	6.65	Khá				
53	2117170179	Nguyễn Hữu	Lợi	21/12/1998	Nam	CCQ1717C	Bến Tre	90	8.31	Giỏi				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 1 - Năm học 2020 - 2021 (Đợt tháng 4/2021)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Cơ khí động lực (DL)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
54	2117170180	Trần Hoàng	Luân	15/03/1998	Nam	CCQ1717C	Quảng Ngãi	90	7.26	Khá				
55	2117170185	Dương Hoài	Nam	10/09/1999	Nam	CCQ1717C	Bình Thuận	90	6.74	Khá				
56	2117170186	Nguyễn Thanh	Nhã	28/06/1999	Nam	CCQ1717C	Bình Định	90	6.64	Khá				
57	2117170197	Hoàng Văn	Sơn	01/03/1998	Nam	CCQ1717C	Đồng Nai	90	7.35	Khá				
58	2117170202	Võ Minh	Tâm	03/10/1999	Nam	CCQ1717C	Đồng Tháp	90	6.78	Khá				
59	2117170210	Nguyễn Văn	Thiên	02/09/1999	Nam	CCQ1717C	Bình Định	90	6.32	Khá				
60	2117170221	Huỳnh Xuân	Toàn	26/09/1999	Nam	CCQ1717C	Bình Định	90	7.65	Khá				
61	2117170226	Lê Thanh	Tuấn	19/08/1998	Nam	CCQ1717C	Bình Định	90	6.48	Khá				
62	2117170236	Hồ Công	Danh	20/06/1999	Nam	CCQ1717D	Bình Định	90	7.10	Khá				
63	2117170240	Lê Văn	Đại	20/10/1999	Nam	CCQ1717D	Phú Yên	90	6.80	Khá				
64	2117170245	Đặng Thanh	Đô	07/02/1999	Nam	CCQ1717D	Bình Định	90	6.52	Khá				
65	2117170250	Phạm Ngọc Anh	Hậu	28/03/1999	Nam	CCQ1717D	Tiền Giang	90	6.56	Khá				
66	2117170253	Lê Sỹ	Hòa	06/06/1999	Nam	CCQ1717D	Bình Phước	90	7.01	Khá				
67	2117170257	Trương Quang	Hưng	30/01/1999	Nam	CCQ1717D	Quảng Ngãi	90	6.78	Khá				
68	2117170259	Nguyễn Văn	Khanh	11/09/1999	Nam	CCQ1717D	Bến Tre	90	7.71	Khá				
69	2117170261	Nguyễn Quốc	Kiệt	27/02/1998	Nam	CCQ1717D	Bến Tre	90	6.38	Khá				
70	2117170271	Phạm Văn	Phi	13/02/1999	Nam	CCQ1717D	Phú Yên	90	6.45	Khá				
71	2117170276	Nguyễn Phú	Quý	27/07/1998	Nam	CCQ1717D	BRVT	92	8.20	Khá				
72	2117170277	Nguyễn Hồng	Sơn	16/01/1999	Nam	CCQ1717D	Tiền Giang	90	7.17	Khá				
73	2117170283	Lê Đức	Thắng	22/11/1999	Nam	CCQ1717D	Quảng Ngãi	90	6.32	Khá				
74	2117170289	Đoàn Quốc	Thuận	02/09/1997	Nam	CCQ1717D	Bình Định	90	6.75	Khá				
75	2117170297	Hà Quốc	Trương	17/06/1998	Nam	CCQ1717D	Bình Định	90	6.62	Khá				
76	2117170300	Võ Thanh	Tuấn	02/07/1999	Nam	CCQ1717D	Bình Định	90	6.84	Khá				
77	2117170303	Huỳnh Quốc	Việt	17/02/1999	Nam	CCQ1717D	Bình Định	90	6.87	Khá				
78	2117170323	Nguyễn Tấn	Giác	13/09/1999	Nam	CCQ1717E	Bình Định	90	6.63	Khá				
79	2117170324	Trần Dương	Hải	12/11/1999	Nam	CCQ1717E	Phú Yên	90	6.64	Khá				
80	2117170334	Phan Đình	Khải	07/08/1998	Nam	CCQ1717E	BRVT	90	6.96	Khá				
81	2117170347	Phạm Nhật	Minh	20/03/1999	Nam	CCQ1717E	Phú Yên	90	7.25	Khá				
82	2117170351	Võ Đăng	Nguyên	15/02/1999	Nam	CCQ1717E	Gia Lai	90	6.81	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 1 - Năm học 2020 - 2021 (Đợt tháng 4/2021)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Cơ khí động lực (DL)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
83	2117170355	Trần Tấn	Phong	01/01/1999	Nam	CCQ1717E	Gia Lai	90	7.03	Khá				
84	2117170364	Lê Quang	Thái	30/05/1999	Nam	CCQ1717E	Bình Định	90	6.31	Khá				
85	2117170368	Nguyễn Hưng	Thịnh	27/10/1999	Nam	CCQ1717E	Bình Thuận	90	6.50	Khá				
86	2117170372	Phạm Văn	Tiến	01/05/1999	Nam	CCQ1717E	Bến Tre	90	7.27	Khá				
87	2117170374	Đỗ Minh	Tôn	03/09/1999	Nam	CCQ1717E	Bình Phước	90	6.79	Khá				
88	2117170381	Lưu Thành	Vương	20/03/1999	Nam	CCQ1717E	Đăk Lăk	90	7.13	Khá				
89	2117170384	Văn Công Tuấn	Anh	01/07/1999	Nam	CCQ1717F	Bình Dương	90	7.53	Khá				
90	2117170394	Đỗ Hồng	Danh	07/01/1998	Nam	CCQ1717F	Đăk Lăk	90	6.94	Khá				
91	2117170400	Trịnh Thành	Đạt	02/08/1999	Nam	CCQ1717F	Bình Định	90	6.34	Khá				
92	2117170410	Nguyễn Đức	Hoài	02/02/1999	Nam	CCQ1717F	Bình Định	90	7.04	Khá				
93	2117170417	Dương Ngọc	Hưng	04/12/1999	Nam	CCQ1717F	Tiền Giang	90	6.83	Khá				
94	2117170424	Đặng Hữu	Lộc	15/07/1999	Nam	CCQ1717F	Bình Định	90	6.94	Khá				
95	2117170448	Đỗ Đoàn	Thủ	10/02/1999	Nam	CCQ1717F	Quảng Ngãi	90	6.98	Khá				
96	2117170452	Võ Thanh	Toàn	02/05/1999	Nam	CCQ1717F	Bến Tre	92	6.64	Khá				
97	2117170454	Phạm Tiến	Trung	05/05/1999	Nam	CCQ1717F	Bình Định	92	7.18	Khá				
98	2117170455	Đặng Xuân	Trường	03/02/1999	Nam	CCQ1717F	Gia Lai	92	7.15	Khá				
99	2117170465	Lê Trần Quốc	Bảo	18/11/1999	Nam	CCQ1717G	Bình Định	90	7.50	Khá				
100	2117170464	Nguyễn Quốc	Bảo	22/10/1999	Nam	CCQ1717G	Bình Thuận	90	7.31	Khá				
101	2117170478	Võ Văn	Đức	03/09/1999	Nam	CCQ1717G	Lâm Đồng	90	7.60	Khá				
102	2117170483	Lê Công	Hậu	27/12/1999	Nam	CCQ1717G	Gia Lai	92	7.18	Khá				
103	2117170517	Nguyễn Hữu	Tâm	01/05/1999	Nam	CCQ1717G	TP.HCM	90	7.00	Khá				
104	2117170518	Nguyễn Lâm	Tân	06/05/1999	Nam	CCQ1717G	Tây Ninh	90	6.77	Khá				
105	2117170520	Nguyễn Tiến	Thắng	02/01/1999	Nam	CCQ1717G	Bình Định	90	6.65	Khá				
106	2117170525	Nguyễn Huỳnh Minh	Thuận	23/07/1999	Nam	CCQ1717G	Tiền Giang	90	6.74	Khá				
107	2117170535	La Văn	Vinh	08/03/1999	Nam	CCQ1717G	Bình Định	90	6.79	Khá				
108	2117170539	Nguyễn Vũ	Bảo	29/11/1999	Nam	CCQ1717H	Quảng Ngãi	90	6.97	Khá				
109	2117170540	Nguyễn Văn	Bình	07/09/1998	Nam	CCQ1717H	Quảng Nam	90	7.15	Khá				
110	2117170546	Nguyễn Võ Anh	Duy	15/05/1997	Nam	CCQ1717H	Đồng Tháp	90	6.79	Khá				
111	2117170567	Ngô Minh	Hùng	17/09/1998	Nam	CCQ1717H	Đăk Lăk	90	6.69	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 1 - Năm học 2020 - 2021 (Đợt tháng 4/2021)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Cơ khí động lực (DL)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
112	2117170581	Trần Hoài	Nam	05/12/1999	Nam	CCQ1717H	Tây Ninh	90	6.37	Khá				
113	2117170587	Hoàng Minh	Quý	12/01/1999	Nam	CCQ1717H	Đồng Nai	90	6.92	Khá				
114	2117170608	Quách Đức	An	01/05/1999	Nam	CCQ1717I	Bình Phước	90	7.67	Khá				
115	2117170614	Đỗ Anh	Châu	02/12/1999	Nam	CCQ1717I	Bình Định	90	6.46	Khá				
116	2117170625	Phạm Văn Trung	Hiếu	22/08/1999	Nam	CCQ1717I	TP.HCM	90	6.57	Khá				
117	2117170629	Nguyễn Ngọc	Huy	10/12/1999	Nam	CCQ1717I	Đồng Nai	90	7.26	Khá				
118	2117170657	Phạm Bá Phú	Quý	22/10/1999	Nam	CCQ1717I	Đồng Nai	90	7.36	Khá				
119	2117170660	Lý Tường	Sang	19/06/1999	Nam	CCQ1717I	Tiền Giang	90	7.46	Khá				
120	2117170658	Nguyễn Ngọc	Sang	07/02/1999	Nam	CCQ1717I	Đồng Nai	92	6.73	Khá				
121	2117170661	Đồng Cao	Sanh	11/02/1999	Nam	CCQ1717I	Phú Yên	92	6.84	Khá				
122	2117170670	Trần Hiếu Hoàng	Thạch	15/12/1999	Nam	CCQ1717I	BRVT	90	6.96	Khá				
123	2117170672	Đinh Quang	Thắng	21/04/1999	Nam	CCQ1717I	Buôn Ma Thuột	90	6.66	Khá				
124	2117170678	Trần Văn Vũ	Tú	27/10/1999	Nam	CCQ1717I	Bình Định	90	7.13	Khá				
125	2117170680	Tạ Văn	Tường	29/08/1999	Nam	CCQ1717I	Hà Nội	90	7.00	Khá				

TP.HCM, Ngày 01 tháng 06 năm 2021

Người lập biểu

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TPHCM
QUẢN LÝ TỐT NGHIỆP
-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 1 - Năm học 2020 - 2021 (Đợt tháng 4/2021)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Dệt may (DM)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
1	2115010008	Lê Quý	Đôn	01/12/1997	Nam	CCQ1501A	Thừa Thiên Huế	105	6.75	Khá				
2	2115130018	Đỗ Lý Diễm	Kiều	07/03/1997	Nữ	CCQ1513A	Bà Rịa Vũng Tàu	107	6.77	Khá				
3	2116010026	Trần Thị Tố	Tâm	15/02/1998	Nữ	CCQ1601A	Bình Định	105	7.16	Khá				
4	2116130005	Khúc Thị Linh	Chi	26/11/1998	Nữ	CCQ1613A	Đăk Lăk	107	6.59	Khá				
5	2116130070	Trần Thị Bảo	Yến	15/08/1998	Nữ	CCQ1613A	Gia Lai	109	6.43	Trung Bình				
6	2116130185	Nguyễn Hằng	Ny	05/02/1997	Nữ	CCQ1613C	Cà Mau	107	6.68	Khá				
7	2116130196	Phù Thị Hồng	Thương	15/12/1998	Nữ	CCQ1613C	Bình Định	107	6.29	Trung Bình				
8	2116130216	Nguyễn Tống Chiếm	Đạt	21/01/1997	Nữ	CCQ1613D	Đồng Nai	106	6.49	Trung Bình				
9	2116130250	Nguyễn Thị	Phượng	01/02/1998	Nữ	CCQ1613D	Bình Định	106	6.52	Khá				
10	2116130256	Võ Ngân	Tâm	07/11/1998	Nữ	CCQ1613D	Tiền Giang	107	6.38	Trung Bình				
11	2116130287	Đỗ Thị	Đông	27/02/1998	Nữ	CCQ1613E	Bình Thuận	105	6.84	Khá				
12	2116130290	Mai Thị Ngọc	Hà	30/05/1998	Nữ	CCQ1613E	Đồng Nai	105	7.23	Khá				
13	2116130302	Nguyễn Thị Trúc	Mai	11/03/1998	Nữ	CCQ1613E	Tiền Giang	106	6.71	Khá				
14	2116130346	Trần Đặng Tường	Vy	04/08/1998	Nữ	CCQ1613E	Bến Tre	107	6.98	Khá				
15	2116130358	Trần Thị Kim	Hiếu	05/06/1998	Nữ	CCQ1613F	Bình Định	107	6.42	Trung Bình				
16	2116130535	Nguyễn Thị Thanh	Yến	21/12/1997	Nữ	CCQ1613H	Long An	105	5.89	Trung Bình				
17	2117130001	Lê Thị Trâm	Anh	22/09/1999	Nữ	CCQ1713A	TP.HCM	90	6.93	Khá				
18	2117130003	Đặng Thị Kim	Cương	20/06/1999	Nữ	CCQ1713A	Long An	90	7.14	Khá				
19	2117130011	Nguyễn Thị	Hạnh	18/04/1999	Nữ	CCQ1713A	Bình Định	90	6.41	Khá				
20	2117130028	Phạm Thị Mỹ	Nhàn	04/04/1999	Nữ	CCQ1713A	Bình Thuận	90	6.31	Khá				
21	2117130030	Ka	Nhẫn	17/11/1999	Nữ	CCQ1713A	Lâm Đồng	90	7.69	Khá				
22	2117130037	Đinh Thị Kim	Phượng	22/09/1999	Nữ	CCQ1713A	Bình Thuận	90	6.66	Khá				
23	2117130043	Lê Thị Kim	Thảo	10/07/1999	Nữ	CCQ1713A	Bình Định	90	6.88	Khá				
24	2117130050	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	08/10/1999	Nữ	CCQ1713A	Bình Định	90	6.48	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 1 - Năm học 2020 - 2021 (Đợt tháng 4/2021)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Dệt may (DM)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
25	2117130051	Lê Thị Kim	Tiến	21/07/1999	Nữ	CCQ1713A	Phú Yên	90	6.95	Khá				
26	2117130055	Nguyễn Thị Kiều	Trinh	02/11/1999	Nữ	CCQ1713A	Lâm Đồng	90	6.77	Khá				
27	2117130054	Võ Thị Diễm	Trinh	04/04/1999	Nữ	CCQ1713A	Tiền Giang	90	6.90	Khá				
28	2117130059	Lê Thị Thanh	Tuyền	04/11/1999	Nữ	CCQ1713A	Đồng Nai	90	7.28	Khá				
29	2117130061	Lê Thị Mỹ	Uyên	01/11/1999	Nữ	CCQ1713A	Bình Định	90	7.25	Khá				
30	2117130070	Trần Ngọc	Ân	27/03/1999	Nữ	CCQ1713B	Đồng Nai	90	6.86	Khá				
31	2117130075	Đỗ Thị Kim	Chi	11/04/1999	Nữ	CCQ1713B	Thái Bình	90	6.74	Khá				
32	2117130076	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	12/05/1999	Nữ	CCQ1713B	Long An	90	7.15	Khá				
33	2117130085	Hồ Thị	Kiểm	20/01/1999	Nữ	CCQ1713B	Bình Định	90	7.39	Khá				
34	2117130089	Lê Thị Cẩm	Lệ	02/09/1999	Nữ	CCQ1713B	Bình Định	90	6.62	Khá				
35	2117130094	Trần Thị Mỹ	Linh	02/02/1999	Nữ	CCQ1713B	Bình Định	90	6.79	Khá				
36	2117130098	Võ Minh	Luân	27/06/1999	Nam	CCQ1713B	Tiền Giang	90	6.32	Khá				
37	2117130107	Đặng Thị Như	Ngọc	21/10/1999	Nữ	CCQ1713B	Tiền Giang	90	6.38	Khá				
38	2117130112	Mai Huỳnh	Như	14/12/1999	Nữ	CCQ1713B	Bình Thuận	90	6.78	Khá				
39	2117130116	Hồ Thị	Quý	02/06/1999	Nữ	CCQ1713B	Bình Định	90	6.64	Khá				
40	2117130135	Trần Thúy	Vy	27/01/1999	Nữ	CCQ1713B	Đồng Nai	90	6.52	Khá				
41	2117130143	Trần Thị	Diễn	22/03/1999	Nữ	CCQ1713C	Bình Định	90	6.85	Khá				
42	2117130145	Dương Thị Thùy	Duyên	20/07/1999	Nữ	CCQ1713C	Bình Định	90	7.31	Khá				
43	2117130168	Phạm Thị Kim	Ngọc	24/02/1999	Nữ	CCQ1713C	Tiền Giang	90	7.22	Khá				
44	2117130186	Lê Thị Thu	Thảo	12/05/1999	Nữ	CCQ1713C	Quảng Ngãi	90	6.29	Khá				
45	2117130209	Nguyễn Huỳnh Linh	Chi	20/06/1999	Nữ	CCQ1713D	Bình Định	90	6.26	Khá				
46	2117130211	Lê Thị Mỹ	Dung	19/03/1999	Nữ	CCQ1713D	Kon Tum	90	6.24	Trung Bình				
47	2117130219	Lương Thị Thu	Hiền	05/02/1999	Nữ	CCQ1713D	Quảng Nam	90	6.55	Khá				
48	2117130227	Phạm Thùy	Linh	04/06/1999	Nữ	CCQ1713D	Huế	91	6.40	Khá				
49	2117130229	Trần Thị Kim	Lụa	11/01/1999	Nữ	CCQ1713D	Tiền Giang	90	7.08	Khá				
50	2117130238	Hồ Thị Thu	Ngân	08/12/1999	Nữ	CCQ1713D	Quảng Ngãi	90	6.78	Khá				
51	2117130237	Võ Thị Kim	Ngân	12/07/1999	Nữ	CCQ1713D	Đồng Tháp	90	7.01	Khá				
52	2117130253	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	12/10/1999	Nữ	CCQ1713D	Bình Định	90	7.22	Khá				
53	2117130256	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	15/01/1999	Nữ	CCQ1713D	Đồng Nai	90	6.45	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 1 - Năm học 2020 - 2021 (Đợt tháng 4/2021)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Dệt may (DM)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
54	2117130263	Nguyễn Thị Thùy	Trang	23/04/1999	Nữ	CCQ1713D	Tiền Giang	90	6.78	Khá				
55	2117130260	Trần Thị Phương	Trang	14/02/1999	Nữ	CCQ1713D	Bình Định	90	6.70	Khá				
56	2117130271	Nguyễn Thị Thúy	Vy	25/09/1999	Nữ	CCQ1713D	Tiền Giang	90	7.03	Khá				
57	2117130298	Đoàn Thị Kiều	My	06/01/1999	Nữ	CCQ1713E	Bình Định	90	6.66	Khá				
58	2117130314	Mai Phạm Phương	Thanh	05/09/1999	Nữ	CCQ1713E	Kiên Giang	90	6.62	Khá				
59	2117130320	Đàng Thị Thu	Thủy	28/01/1999	Nữ	CCQ1713E	Ninh Thuận	90	6.36	Khá				
60	2117130324	Nguyễn Gái	Trang	03/03/1999	Nữ	CCQ1713E	Đăk Lăk	90	7.02	Khá				
61	2117130332	Hồ Thị Tú	Trinh	16/08/1999	Nữ	CCQ1713E	Tiền Giang	90	6.73	Khá				
62	2117130333	Đỗ Thanh	Trúc	30/01/1999	Nữ	CCQ1713E	Quảng Ngãi	90	7.70	Khá				
63	2117130338	Trần Thị Ánh	Vy	27/09/1999	Nữ	CCQ1713E	Tiền Giang	90	6.35	Khá				
64	2117130342	Đoàn Thị Ngọc	Bích	19/03/1999	Nữ	CCQ1713F	Tiền Giang	90	7.21	Khá				
65	2117130343	Huỳnh Thị Mỹ	Diệu	17/05/1999	Nữ	CCQ1713F	Bình Định	91	6.68	Khá				
66	2117130352	Lê Hoàng Hương	Giang	26/09/1998	Nữ	CCQ1713F	Sông Bé	90	6.97	Khá				
67	2117130358	Trần Thị	Hồng	01/07/1999	Nữ	CCQ1713F	Bình Dương	90	6.89	Khá				
68	2117130362	Nguyễn Thị Lệ	Kiều	02/08/1999	Nữ	CCQ1713F	Bình Định	92	7.47	Khá				
69	2117130368	Phạm Thị	My	09/06/1999	Nữ	CCQ1713F	Đồng Nai	92	6.48	Khá				
70	2117130374	Bùi Thị Thủy	Ngân	23/10/1998	Nữ	CCQ1713F	Bình Phước	90	6.73	Khá				
71	2117130378	Phạm Thị Tuyết	Nhi	29/05/1999	Nữ	CCQ1713F	Tây Ninh	90	7.25	Khá				
72	2117130379	Võ Thị Tuyết	Nhi	10/07/1999	Nữ	CCQ1713F	Bình Định	90	7.19	Khá				
73	2117130380	Nguyễn Thiện	Nhung	21/02/1999	Nữ	CCQ1713F	Đồng Nai	90	6.84	Khá				
74	2117130383	Ngô Thu	Nhường	14/01/1999	Nữ	CCQ1713F	Bình Định	90	6.75	Khá				
75	2117130388	Đoàn Nguyễn Trúc	Phương	24/06/1999	Nữ	CCQ1713F	Đồng Nai	92	6.83	Khá				
76	2117130396	Lê Thị Huyền	Trang	16/11/1999	Nữ	CCQ1713F	Bình Định	90	6.40	Khá				
77	2117130397	Bình Nữ Huyền	Trân	13/12/1999	Nữ	CCQ1713F	Ninh Thuận	90	6.99	Khá				
78	2117130399	Nguyễn Thị Bích	Tuyền	07/08/1998	Nữ	CCQ1713F	Tây Ninh	90	6.82	Khá				
79	2117130407	Võ Ngọc Linh	Vy	21/11/1999	Nữ	CCQ1713F	Bình Định	90	6.74	Khá				
80	2118130297	Trần Thị Mỹ	Vân	30/01/2000	Nữ	CCQ1813E	Bình Định	92	7.87	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 1 - Năm học 2020 - 2021 (Đợt tháng 4/2021)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Dệt may (DM)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên

TP.HCM, Ngày 01 tháng 06 năm 2021

Người lập biểu

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TPHCM
QUẢN LÝ TỐT NGHIỆP
-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 1 - Năm học 2020 - 2021 (Đợt tháng 4/2021)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Công nghệ hóa học (HH)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
1	2115160033	Nguyễn Thị Kim	Ngân	02/02/1997	Nữ	CCQ1516A	Đồng Tháp	105	6.09	Trung Bình				
2	2115210038	Nguyễn Thị	Nữ	31/12/1996	Nữ	CCQ1521A	Bình Thuận	105	6.26	Trung Bình				
3	2115210097	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	26/09/1997	Nữ	CCQ1521B	TP.HCM	105	6.71	Khá				
4	2115210261	Võ Trí	Thông	08/11/1997	Nam	CCQ1521D	Tiền Giang	106	6.63	Khá				
5	2115210338	Trương Thị	Trang	07/07/1997	Nữ	CCQ1521E	Bình Định	105	6.60	Khá				
6	2116090004	Trương Văn	Dũng	11/12/1998	Nam	CCQ1609A	Phú Yên	107	6.64	Khá				
7	2116090012	Từ Thị Bích	Nguyệt	06/10/1998	Nữ	CCQ1609A	Bình Thuận	105	7.06	Khá				
8	2116210027	Nguyễn Huỳnh	Khuê	20/09/1998	Nữ	CCQ1621A	Bình Định	105	6.57	Khá				
9	2116210065	Đặng Thị Ánh	Tuyết	12/06/1998	Nữ	CCQ1621A	Bình Định	107	6.33	Trung Bình				
10	2116210070	Trần Mai	Vũ	23/12/1998	Nam	CCQ1621A	Quảng Ngãi	106	6.52	Khá				
11	2116210139	Lê Nguyễn Tiểu Tịnh	Vi	08/08/1998	Nữ	CCQ1621B	Bình Thuận	105	6.46	Trung Bình				
12	2116210158	Nguyễn Lý Phương	Huyền	28/02/1998	Nữ	CCQ1621C	Long An	105	6.57	Khá				
13	2116210184	Võ Thị Yến	Nhi	17/10/1998	Nữ	CCQ1621C	Long An	107	6.57	Khá				
14	2116210349	Ngô Cẩm	Vân	05/04/1997	Nữ	CCQ1621E	Bà Rịa Vũng Tàu	105	6.88	Khá				
15	2116210354	Đoàn Đức	Bảo	13/12/1997	Nam	CCQ1621F	Lâm Đồng	107	6.30	Trung Bình				
16	2116210355	Phạm Ngọc Thiên	Bảo	17/09/1998	Nam	CCQ1621F	Đồng Nai	105	6.67	Khá				
17	2116210387	Nguyễn Hoàng Yến	Nhi	03/06/1997	Nữ	CCQ1621F	Thừa Thiên Huế	106	6.30	Trung Bình				
18	2116210452	Nguyễn Thị Thùy	Trinh	25/09/1998	Nữ	CCQ1621G	Tiền Giang	106	6.88	Khá				
19	2117090015	Thành Thị Mi	La	13/06/1998	Nữ	CCQ1709A	Ninh Thuận	92	6.40	Khá				
20	2117160006	Phạm Văn	Khánh	14/07/1999	Nam	CCQ1716A	Quảng Ngãi	90	7.20	Khá				
21	2117160013	Đặng Thái	Sơn	21/04/1998	Nam	CCQ1716A	Bình Phước	90	6.60	Khá				
22	2117160015	Lê Minh	Tâm	05/05/1999	Nam	CCQ1716A	Bình Định	90	6.41	Khá				
23	2117160025	Vạn Ngọc	Xuân	29/02/1996	Nam	CCQ1716A	Ninh Thuận	90	7.12	Khá				
24	2117160026	Trần Như Kim	Yến	23/08/1999	Nữ	CCQ1716A	Khánh Hòa	90	7.40	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 1 - Năm học 2020 - 2021 (Đợt tháng 4/2021)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Công nghệ hóa học (HH)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
25	2117210003	Đỗ Thị Hồng	Bạch	09/12/1999	Nữ	CCQ1721A	Tiền Giang	91	7.29	Khá				
26	2117210007	Võ Thị	Diệu	26/02/1999	Nữ	CCQ1721A	Bình Định	91	6.71	Khá				
27	2117210023	Huỳnh Thị Thúy	Kiều	15/12/1999	Nữ	CCQ1721A	Bình Định	91	7.60	Khá				
28	2117210041	Đoàn Thị Hồng	Nhi	28/01/1999	Nữ	CCQ1721A	Bình Định	91	6.82	Khá				
29	2117210042	Phan Thị	Nhi	20/04/1999	Nữ	CCQ1721A	Bình Định	91	7.04	Khá				
30	2117210098	Vi Thị	Hương	29/03/1999	Nữ	CCQ1721B	Đồng Nai	91	6.76	Khá				
31	2117210102	Đoàn Thị Diệu	Linh	16/09/1999	Nữ	CCQ1721B	Đồng Nai	93	7.13	Khá				
32	2117210107	Vương Lệ	Mai	04/09/1999	Nữ	CCQ1721B	TP.HCM	91	6.95	Khá				
33	2117210109	Lê Thị Kiều	My	03/06/1999	Nữ	CCQ1721B	Lâm Đồng	91	6.72	Khá				
34	2117210123	Nguyễn Thị	Quỳnh	29/09/1999	Nữ	CCQ1721B	Gia Lai	91	6.71	Khá				
35	2117210139	Trần Ngọc Thùy	Trang	06/07/1999	Nữ	CCQ1721B	Long An	92	7.03	Khá				
36	2117210161	Dương Thị Thu	Hà	14/03/1999	Nữ	CCQ1721C	Bình Dương	91	6.94	Khá				
37	2117210164	Trần Thị Hồng	Hạnh	03/06/1999	Nữ	CCQ1721C	Gia Lai	91	6.92	Khá				
38	2117210174	Bùi Thị Lệ	Huyền	23/01/1999	Nữ	CCQ1721C	Long An	91	6.48	Khá				
39	2117210178	Dương Thị Mỹ	Kiều	28/06/1998	Nữ	CCQ1721C	Đăk Lăk	91	6.40	Khá				
40	2117210184	Nguyễn Thị	Mến	23/06/1998	Nữ	CCQ1721C	Bình Định	91	6.39	Khá				
41	2117210188	Mai Thị Kim	Ngân	10/11/1999	Nữ	CCQ1721C	Đồng Nai	91	6.33	Khá				
42	2117210190	Phan Thị Quỳnh	Ngân	06/09/1999	Nữ	CCQ1721C	Bình Định	91	7.16	Khá				
43	2117210195	Nguyễn Thị Cẩm	Nhường	20/04/1999	Nữ	CCQ1721C	Tiền Giang	91	7.56	Khá				
44	2117210197	Nguyễn Hồng	Phong	10/12/1999	Nữ	CCQ1721C	Bình Định	91	6.97	Khá				
45	2117210200	Cao Thị	Phương	26/04/1999	Nữ	CCQ1721C	Bình Định	91	6.73	Khá				
46	2117210208	Ngô Đức	Thắng	08/06/1999	Nam	CCQ1721C	Bình Định	91	6.36	Khá				
47	2117210222	Trần Thị	Trâm	20/03/1999	Nữ	CCQ1721C	Quảng Ngãi	93	6.93	Khá				
48	2117210223	Lương Tuyết	Trân	29/01/1999	Nữ	CCQ1721C	Đồng Tháp	91	6.79	Khá				
49	2117210227	Huỳnh Thị Phương	Trinh	30/06/1999	Nữ	CCQ1721C	Tiền Giang	91	6.53	Khá				
50	2117210234	Bùi Lan	Anh	22/11/1999	Nữ	CCQ1721D	An Giang	91	7.24	Khá				
51	2117210242	Nguyễn Ngọc Hương	Giang	31/07/1999	Nữ	CCQ1721D	Bình Phước	91	6.70	Khá				
52	2117210244	Ung Thị Trúc	Giang	08/10/1999	Nữ	CCQ1721D	Tiền Giang	91	6.51	Khá				
53	2117210246	Trần Lê	Hào	30/10/1999	Nam	CCQ1721D	Bình Định	91	5.92	Trung Bình				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 1 - Năm học 2020 - 2021 (Đợt tháng 4/2021)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Công nghệ hóa học (HH)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
54	2117210249	Huỳnh Thị	Hậu	12/11/1999	Nữ	CCQ1721D	Bình Định	91	7.03	Khá				
55	2117210250	Nguyễn Hoàng	Hiệp	17/12/1998	Nam	CCQ1721D	Đồng Nai	91	7.08	Khá				
56	2117210256	Võ Thị Thu	Hương	06/01/1999	Nữ	CCQ1721D	Bình Định	91	6.70	Khá				
57	2117210260	Lư Xuân	Liêm	15/04/1994	Nam	CCQ1721D	Ninh Thuận	92	6.36	Khá				
58	2117210268	Nguyễn Thị Kim	Ngân	25/07/1999	Nữ	CCQ1721D	Tiền Giang	91	6.55	Khá				
59	2117210276	Đặng Thị	Phụng	10/05/1999	Nữ	CCQ1721D	Bình Thuân	91	6.25	Khá				
60	2117210278	Nguyễn Hoàng	Sang	10/09/1999	Nam	CCQ1721D	TP.HCM	91	7.04	Khá				
61	2117210280	Nguyễn Hoài	Tân	22/12/1998	Nam	CCQ1721D	TP.HCM	93	6.70	Khá				
62	2117210288	Võ Ánh	Thủy	28/09/1999	Nữ	CCQ1721D	Bình Định	91	6.70	Khá				
63	2117210292	Huỳnh Thị Anh	Thư	01/09/1999	Nữ	CCQ1721D	Bình Định	91	7.36	Khá				
64	2117210301	Lê Thị Thùy	Trang	19/09/1999	Nữ	CCQ1721D	Đồng Nai	91	6.50	Khá				
65	2117210305	Dương Thị Thanh	Trúc	07/08/1999	Nữ	CCQ1721D	Bến Tre	91	7.20	Khá				
66	2117210307	Nguyễn Thị Bích	Tuyền	04/03/1999	Nữ	CCQ1721D	Tiền Giang	91	6.74	Khá				
67	2118210091	Đặng Thị Thúy	Hằng	26/11/2000	Nữ	CCQ1821B	Tiền Giang	92	7.65	Khá				
68	2118210090	Trần Thị Minh	Hằng	02/04/2000	Nữ	CCQ1821B	Phú Yên	92	7.41	Khá				
69	2118210109	Dương Thị Hoài	Phi	03/03/2000	Nữ	CCQ1821B	Phú Yên	92	7.73	Khá				
70	2118210114	Lương Thị Kim	Rin	20/09/2000	Nữ	CCQ1821B	Phú Yên	92	7.50	Khá				
71	2118210120	Nguyễn Thị Thu	Thảo	14/06/2000	Nữ	CCQ1821B	Bình Định	92	7.30	Khá				
72	2118210169	Thi Thuyết	My	05/05/2000	Nữ	CCQ1821C	Đồng Nai	92	7.92	Khá				
73	2118210174	Lê Thị Kim	Oanh	01/06/2000	Nữ	CCQ1821C	Gia Lai	92	7.97	Khá				
74	2118210196	Lê Thị Anh	Thư	04/05/2000	Nữ	CCQ1821C	Bến Tre	92	7.82	Khá				

TP.HCM, Ngày 01 tháng 06 năm 2021

Người lập biểu

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TPHCM
QUẢN LÝ TỐT NGHIỆP
-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 1 - Năm học 2020 - 2021 (Đợt tháng 4/2021)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Kế toán - Tài chính (KT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
1	2113190072	Hồ Thị	Hằng	03/12/1995	Nữ	CCQ1319B	Gia Lai	97	6.94	Khá				
2	2115100347	Phạm Thị	Thanh	02/11/1997	Nữ	CCQ1510E	Bình Phước	97	6.99	Khá				
3	2115100376	Đặng Chí	Công	09/10/1996	Nam	CCQ1510F	Đăk Lăk	98	6.16	Trung Bình				
4	2115100439	Nguyễn Đình Phương	Tuyền	21/02/1997	Nữ	CCQ1510F	TP.HCM	97	6.27	Trung Bình				
5	2115190087	Nguyễn Thị Thùy	Linh	02/10/1997	Nữ	CCQ1519B	Bến Tre	98	6.04	Trung Bình				
6	2116100073	Ngô Thị Thúy	Vy	28/08/1998	Nữ	CCQ1610A	Lâm Đồng	95	6.88	Khá				
7	2116100233	Nguyễn Thị Thùy	Dương	21/02/1998	Nữ	CCQ1610D	Bến Tre	95	6.05	Trung Bình				
8	2116100244	Lê Thị Cẩm	Liên	18/06/1997	Nữ	CCQ1610D	Bình Dương	95	6.08	Trung Bình				
9	2116100255	Vũ Thị	Ngọc	04/04/1997	Nữ	CCQ1610D	Hưng Yên	96	6.12	Trung Bình				
10	2116100308	Lê Huỳnh	Giang	11/09/1998	Nữ	CCQ1610E	Bình Định	96	6.70	Khá				
11	2116100387	Nguyễn Thị	Hạnh	20/02/1998	Nữ	CCQ1610F	Đăk Lăk	95	6.34	Trung Bình				
12	2116100516	Uông Thị Thúy	Linh	19/09/1997	Nữ	CCQ1610G	Kon Tum	95	7.18	Khá				
13	2116100481	Nguyễn Nữ Phương	Thảo	25/02/1998	Nữ	CCQ1610G	Ninh Thuận	96	6.13	Trung Bình				
14	2116190008	Quảng Thị Thu	Hằng	01/06/1998	Nữ	CCQ1619A	Ninh Thuận	96	5.96	Trung Bình				
15	2116190017	Nguyễn Thị Hồng	Hương	05/05/1998	Nữ	CCQ1619A	Bình Thuận	95	6.23	Trung Bình				
16	2116190039	Phạm Trần Hồng	Nhung	16/05/1998	Nữ	CCQ1619A	Long An	96	6.24	Trung Bình				
17	2116190045	Trương Thị Kim	Tâm	14/08/1998	Nữ	CCQ1619A	TP.HCM	96	6.36	Trung Bình				
18	2116190062	Trương Thị Kim	Tuyết	27/03/1998	Nữ	CCQ1619A	Bình Thuận	95	6.23	Trung Bình				
19	2117100001	Nguyễn Lan	Anh	24/02/1999	Nữ	CCQ1710A	Bình Định	80	6.37	Khá				
20	2117100017	Lê Mỹ Ngọc	Huyền	12/04/1999	Nữ	CCQ1710A	Bến Tre	80	6.80	Khá				
21	2117100019	Đinh Thị Kim	Kha	19/11/1999	Nữ	CCQ1710A	Long An	80	7.11	Khá				
22	2117100026	Nguyễn Thị Kim	Ngân	25/05/1999	Nữ	CCQ1710A	Tiền Giang	81	6.76	Khá				
23	2117100028	Lê Thị Kiều	Ngọc	13/09/1999	Nữ	CCQ1710A	Đăk Lăk	80	6.18	Trung Bình				
24	2117100032	Phạm Bảo	Như	28/06/1999	Nữ	CCQ1710A	Đồng Tháp	80	6.30	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 1 - Năm học 2020 - 2021 (Đợt tháng 4/2021)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Kế toán - Tài chính (KT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
25	2117100035	Đoàn Kiều	Oanh	22/06/1999	Nữ	CCQ1710A	TP.HCM	80	6.79	Khá				
26	2117100058	Đỗ Minh Bảo	Trâm	14/08/1999	Nữ	CCQ1710A	Phú Yên	80	6.38	Khá				
27	2117100081	Thái Bảo	Hòa	14/09/1999	Nữ	CCQ1710B	Ninh Thuận	80	6.94	Khá				
28	2117100110	Lê Ngọc Xuân	Thanh	13/12/1999	Nữ	CCQ1710B	Bình Thuân	80	6.83	Khá				
29	2117100125	Đào Thị Ngọc	Trầm	16/11/1999	Nữ	CCQ1710B	Long An	80	7.17	Khá				
30	2117100137	Phạm Thị Như	Ý	17/01/1999	Nữ	CCQ1710B	Đồng Nai	80	6.71	Khá				
31	2117100144	Trần Thị	Diễm	05/01/1999	Nữ	CCQ1710C	Bình Phước	80	6.57	Khá				
32	2117100148	Lê Thị Thùy	Dương	10/09/1999	Nữ	CCQ1710C	Tây Ninh	80	6.33	Khá				
33	2117100161	Trương Thị	Kiều	20/09/1999	Nữ	CCQ1710C	Bình Định	80	6.52	Khá				
34	2117100168	Nguyễn Thị Hồng	Mận	28/10/1999	Nữ	CCQ1710C	Bình Định	80	6.61	Khá				
35	2117100189	Phạm Thị Phương	Thảo	03/09/1999	Nữ	CCQ1710C	Tây Ninh	80	6.24	Trung Bình				
36	2117100200	Trần Thu	Uyên	16/05/1999	Nữ	CCQ1710C	TP.HCM	80	6.69	Khá				
37	2117100205	Nguyễn Đan	Vy	26/09/1999	Nữ	CCQ1710C	Bình Dương	80	6.55	Khá				
38	2117100215	Phạm Thị Thanh	Diệu	25/10/1999	Nữ	CCQ1710D	Lâm Đồng	80	5.97	Trung Bình				
39	2117100217	Hồ Trọng	Đức	06/03/1999	Nam	CCQ1710D	Bình Định	80	6.03	Trung Bình				
40	2117100223	Phan Thị Thúy	Hoa	28/11/1999	Nữ	CCQ1710D	BRVT	80	6.79	Khá				
41	2117100247	Phùng Thị	Phương	24/03/1999	Nữ	CCQ1710D	Bình Định	80	6.73	Khá				
42	2117100250	Hồ Thị Kim	Quyên	10/11/1999	Nữ	CCQ1710D	BRVT	80	6.34	Khá				
43	2117100255	Trần Thị	Thảo	11/06/1998	Nữ	CCQ1710D	Đăk Lăk	80	7.23	Khá				
44	2117100261	Nguyễn Anh	Thư	10/10/1999	Nữ	CCQ1710D	Tây Ninh	80	6.16	Trung Bình				
45	2117100268	Nguyễn Thị Mộng	Tuyền	23/09/1999	Nữ	CCQ1710D	Tiền Giang	80	6.08	Trung Bình				
46	2117100341	Trần Thị Kim	Anh	06/07/1999	Nữ	CCQ1710F	Đăk Lăk	80	6.30	Khá				
47	2117100350	Đào Thị Thùy	Dung	22/06/1999	Nữ	CCQ1710F	Bình Phước	80	6.10	Trung Bình				
48	2117100354	Tạ Nữ Hồng	Hà	03/03/1998	Nữ	CCQ1710F	Ninh Thuận	80	6.85	Khá				
49	2117100360	Văn Thị	Hiếu	11/01/1999	Nữ	CCQ1710F	Bình Thuân	80	7.40	Khá				
50	2117100368	Lê Thị	Huyền	11/07/1999	Nữ	CCQ1710F	Hà Tĩnh	80	6.39	Khá				
51	2117100371	Nguyễn Thị	Lan	04/04/1999	Nữ	CCQ1710F	Thanh Hóa	80	6.23	Trung Bình				
52	2117100377	Nguyễn Thị Hồng	Nga	16/01/1999	Nữ	CCQ1710F	Đồng Nai	80	6.77	Khá				
53	2117100386	Đàm Thị	Sương	15/02/1999	Nữ	CCQ1710F	Bình Định	80	6.99	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 1 - Năm học 2020 - 2021 (Đợt tháng 4/2021)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Kế toán - Tài chính (KT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
54	2117110047	Nguyễn Thế	Tâm	20/04/1995	Nam	CCQ1710F	Lâm Đồng	80	7.59	Khá				
55	2117190013	Trương Thị Mỹ	Hảo	15/09/1999	Nữ	CCQ1719A	Phú Yên	80	6.16	Trung Bình				
56	2117190033	Phan Thảo	Oanh	27/10/1999	Nữ	CCQ1719A	Bến Tre	80	6.80	Khá				
57	2117190039	Kiều Thị Thu	Thảo	15/08/1999	Nữ	CCQ1719A	Gia Lai	80	6.11	Trung Bình				
58	2117190069	Vũ Thị Ngọc	Bích	25/12/1998	Nữ	CCQ1719B	Tây Ninh	80	6.32	Khá				
59	2117190135	Phạm Thị Kim	Chi	01/03/1999	Nữ	CCQ1719B	Bình Thuận	80	6.26	Khá				
60	2117190094	Nguyễn Xuân Thảo	Nguyên	02/02/1999	Nữ	CCQ1719B	Kiên Giang	80	7.55	Khá				
61	2117190102	Đoàn Thị Thùy	Như	30/03/1999	Nữ	CCQ1719B	Đồng Nai	80	6.72	Khá				
62	2117190129	Phạm Trần Thúy	Vy	21/09/1999	Nữ	CCQ1719B	Đăk Lăk	80	6.42	Khá				
63	2118100003	Bùi Thị	Ái	12/07/2000	Nữ	CCQ1810A	Phú Yên	82	7.23	Khá				
64	2118100004	Nguyễn Thị Tuyết	Băng	30/11/1999	Nữ	CCQ1810A	Bình Phước	82	7.41	Khá				
65	2118100022	Nguyễn Thị	Lý	20/02/1998	Nữ	CCQ1810A	Hà Tĩnh	82	8.45	Giỏi				
66	2118100023	Nguyễn Thị	Mai	12/12/2000	Nữ	CCQ1810A	Bình Định	82	7.72	Khá				
67	2118100028	Nguyễn Thị Bích	Ngân	30/04/1996	Nữ	CCQ1810A	Bình Định	82	7.25	Khá				
68	2118100037	Trần Thị Huỳnh	Như	02/02/2000	Nữ	CCQ1810A	Tây Ninh	82	6.87	Khá				
69	2118100036	Trịnh Nguyễn Huỳnh	Như	16/05/2000	Nữ	CCQ1810A	Tiền Giang	82	6.81	Khá				
70	2118100045	Tô Thị	Quỳnh	15/04/2000	Nữ	CCQ1810A	Bình Phước	82	7.71	Khá				
71	2118100056	Trần Nguyễn Đông	Thùy	20/02/1999	Nữ	CCQ1810A	Đồng Nai	82	7.62	Khá				
72	2118100061	Vũ Thị	Thương	07/08/2000	Nữ	CCQ1810A	Lâm Đồng	82	7.25	Khá				
73	2118100071	Nguyễn Thị Kim	Tuyến	20/11/2000	Nữ	CCQ1810A	Quảng Ngãi	82	7.20	Khá				
74	2118100099	Nguyễn Thị Như	Huỳnh	10/03/2000	Nữ	CCQ1810B	Long An	82	8.32	Giỏi				
75	2118100111	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	14/01/1998	Nữ	CCQ1810B	Bình Thuận	82	7.23	Khá				
76	2118100197	Hồ Thị	Nga	02/05/1997	Nữ	CCQ1810C	Quảng Trị	82	9.10	Xuất sắc				
77	2118100216	Nguyễn Thị Tuyết	Thuận	19/06/2000	Nữ	CCQ1810C	Bình Định	82	7.60	Khá				
78	2118100262	Trần Thị Bích	Liên	02/06/1999	Nữ	CCQ1810D	Lâm Đồng	82	8.51	Giỏi				
79	2118100280	Nguyễn Ngọc Nam	Phương	07/01/1999	Nữ	CCQ1810D	Đồng Nai	82	7.85	Khá				
80	2118100312	Hoàng Thị Minh	Anh	04/06/1999	Nữ	CCQ1810E	Kiên Giang	82	8.28	Giỏi				
81	2118100332	Võ Thị Như	Huỳnh	20/09/2000	Nữ	CCQ1810E	TP.HCM	82	6.96	Khá				
82	2118100362	Đỗ Thị Bích	Thủy	14/01/2000	Nữ	CCQ1810E	Đăk Lăk	82	8.22	Giỏi				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 1 - Năm học 2020 - 2021 (Đợt tháng 4/2021)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Kế toán - Tài chính (KT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
83	2118100370	Nguyễn Thị Thùy	Trang	21/09/2000	Nữ	CCQ1810E	Ninh Thuận	82	7.19	Khá				
84	2118100376	Nguyễn Cẩm	Tú	02/06/2000	Nữ	CCQ1810E	Bến Tre	82	8.36	Giỏi				
85	2118100379	Phạm Thị Tú	Uyên	09/11/2000	Nữ	CCQ1810E	Phú Yên	82	6.96	Khá				
86	2118100381	Nguyễn Thị Ngọc	Vân	12/06/1999	Nữ	CCQ1810E	Bình Định	82	8.44	Giỏi				
87	2118100384	Lê Thị Hoàng	Yến	10/02/2000	Nữ	CCQ1810E	Bình Định	82	7.54	Khá				
88	2118100416	Nguyễn Thị Kim	Loan	09/08/2000	Nữ	CCQ1810F	Lâm Đồng	82	8.07	Giỏi				
89	2118100429	Nguyễn Ngọc Hương	Như	10/01/2000	Nữ	CCQ1810F	Ninh Thuận	82	8.25	Giỏi				
90	2118100431	Mai Ngọc	Phụng	05/02/1998	Nữ	CCQ1810F	TP.HCM	82	6.48	Khá				
91	2118100448	Võ Thị	Thương	05/05/2000	Nữ	CCQ1810F	Đăk Lăk	82	8.54	Giỏi				
92	2118100459	Lê Thị Mai	Vy	04/08/2000	Nữ	CCQ1810F	Quảng Ngãi	82	7.75	Khá				
93	2118100499	Hồ Thị Thanh	Lý	11/10/2000	Nữ	CCQ1810G	Bình Thuận	82	6.92	Khá				
94	2118100502	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	02/11/2000	Nữ	CCQ1810G	Bình Phước	82	7.45	Khá				
95	2118190012	Nguyễn Thị Hoàn	Hảo	28/04/1995	Nữ	CCQ1819A	Bình Thuận	84	8.16	Giỏi				
96	2118190029	Trương Thị Như	Ngọc	20/11/2000	Nữ	CCQ1819A	TP.HCM	84	7.45	Khá				
97	2118190054	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	15/05/1998	Nữ	CCQ1819A	Khánh Hòa	84	8.36	Khá				
98	2118190062	Lê Anh	Tuấn	14/10/1998	Nam	CCQ1819A	BRVT	84	7.55	Khá				
99	2118190076	Phạm Quốc	Dương	20/12/2000	Nam	CCQ1819B	Ninh Thuận	82	6.80	Khá				

TP.HCM, Ngày 01 tháng 06 năm 2021

Người lập biểu

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TPHCM
QUẢN LÝ TỐT NGHIỆP
-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 1 - Năm học 2020 - 2021 (Đợt tháng 4/2021)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Ngoại ngữ (NN)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
1	2115240035	Đỗ Thành	Tâm	01/09/1997	Nam	CCQ1524A	Đồng Nai	105	6.60	Khá				
2	2115240054	Trần Hoàng	Vũ	21/08/1994	Nam	CCQ1524A	Khánh Hòa	104	5.96	Trung Bình				
3	2115240178	Vòng Đạo	Ân	30/04/1997	Nam	CCQ1524D	Đồng Nai	102	6.12	Trung Bình				
4	2115240191	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	17/01/1997	Nữ	CCQ1524D	Bình Định	107	7.32	Khá				
5	2115240367	Vũ Hoàng Thanh	Vy	15/01/1996	Nữ	CCQ1524E	TP.HCM	105	6.87	Khá				
6	2115240335	Nguyễn Kim	Trinh	23/07/1997	Nữ	CCQ1524F	TP.HCM	104	7.04	Khá				
7	2115240339	Đặng Trần Thanh	Tuyền	10/03/1997	Nữ	CCQ1524F	Thừa Thiên Huế	106	6.78	Khá				
8	2116240418	Lê Phan Kim	Anh	06/08/1997	Nữ	CCQ1624A	Long An	99	6.81	Khá				
9	2116240013	Đặng Ngọc	Hiệp	09/05/1998	Nữ	CCQ1624A	Lâm Đồng	101	6.84	Khá				
10	2116240024	Nguyễn Thùy	Linh	02/09/1998	Nữ	CCQ1624A	Bình Định	100	5.99	Trung Bình				
11	2116240049	Nguyễn Thị Thu	Trầm	01/05/1998	Nữ	CCQ1624A	Bình Thuận	99	6.28	Trung Bình				
12	2116240052	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	11/12/1998	Nữ	CCQ1624A	Đồng Nai	101	6.81	Khá				
13	2116240086	Võ Thị Trà	My	18/05/1998	Nữ	CCQ1624B	Tiền Giang	99	6.17	Trung Bình				
14	2116240197	Nguyễn Thị Yến	Linh	08/11/1998	Nữ	CCQ1624D	Đồng Nai	99	6.57	Khá				
15	2116240218	Nguyễn Thị Kim	Thoa	24/05/1997	Nữ	CCQ1624D	Tiền Giang	99	6.24	Trung Bình				
16	2116240226	Nguyễn Ngọc	Trâm	11/05/1998	Nữ	CCQ1624D	Tiền Giang	100	6.50	Khá				
17	2116240258	Lê Thị Hồng	Hương	20/05/1997	Nữ	CCQ1624E	Kon Tum	99	7.46	Khá				
18	2116240294	Phạm Thị Thảo	Vi	02/12/1998	Nữ	CCQ1624E	Bình Thuận	99	6.42	Trung Bình				
19	2116240303	Nguyễn Nhị Thùy	Duyên	26/11/1998	Nữ	CCQ1624F	Bình Định	100	6.38	Trung Bình				
20	2116240402	Trần Anh	Thy	27/07/1998	Nữ	CCQ1624G	Bình Phước	100	6.77	Khá				
21	2116240412	Võ Thị	Xinh	24/10/1998	Nữ	CCQ1624G	Bình Định	101	6.38	Trung Bình				
22	2117240007	Phạm Thị Hồng	Dung	17/02/1999	Nữ	CCQ1724A	Nam Định	90	6.64	Khá				
23	2117240014	Nguyễn Thị	Hương	22/07/1998	Nữ	CCQ1724A	Đồng Nai	90	7.00	Khá				
24	2117240020	Lê Tuyết	Nhi	13/04/1999	Nữ	CCQ1724A	Bình Định	90	6.39	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 1 - Năm học 2020 - 2021 (Đợt tháng 4/2021)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Ngoại ngữ (NN)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
25	2117240021	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	15/03/1999	Nữ	CCQ1724A	Vĩnh Long	90	7.90	Khá				
26	2117240024	Trần Tố	Nữ	25/07/1998	Nữ	CCQ1724A	Bình Định	90	6.06	Trung Bình				
27	2117240027	Nguyễn Ngọc	Quang	03/06/1999	Nam	CCQ1724A	Đồng Nai	90	7.19	Khá				
28	2117240028	Nguyễn Thị Xuân	Quyên	21/12/1999	Nữ	CCQ1724A	Tây Ninh	90	6.52	Khá				
29	2117240052	Nguyễn Đỗ Thảo	Trinh	24/10/1999	Nữ	CCQ1724A	Đồng Nai	90	6.57	Khá				
30	2117240055	Cao Phương	Uyên	19/09/1999	Nữ	CCQ1724A	Tiền Giang	90	6.45	Khá				
31	2117240056	Nguyễn Hoàng	Vũ	02/04/1999	Nam	CCQ1724A	Bình Thuận	90	6.86	Khá				
32	2117240061	Nguyễn Thị Hoàng	Yến	09/04/1999	Nữ	CCQ1724A	Bình Định	90	6.41	Khá				
33	2117240068	Nguyễn Duy Kiều	Duyên	09/03/1998	Nữ	CCQ1724B	Đồng Nai	90	7.51	Khá				
34	2117240072	Nguyễn Minh	Hà	29/10/1999	Nữ	CCQ1724B	Ninh Thuận	90	6.33	Khá				
35	2117240075	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	21/05/1999	Nữ	CCQ1724B	Đồng Nai	90	6.36	Khá				
36	2117240076	Vũ Thị	Hoa	03/02/1999	Nữ	CCQ1724B	Thanh Hóa	90	6.36	Khá				
37	2117240078	Ninh Thị	Huế	28/10/1998	Nữ	CCQ1724B	Thanh Hóa	90	6.53	Khá				
38	2117240082	Trần Thị Thùy	Linh	27/05/1998	Nữ	CCQ1724B	Đồng Nai	91	6.35	Khá				
39	2117240085	Nguyễn Đinh Kiều	My	02/12/1999	Nữ	CCQ1724B	Bình Định	90	6.42	Khá				
40	2117240088	Nguyễn Huỳnh Ái	Nhi	21/03/1999	Nữ	CCQ1724B	BRVT	90	6.71	Khá				
41	2117240090	Đoàn Quỳnh	Như	12/10/1999	Nữ	CCQ1724B	Đồng Nai	90	6.28	Khá				
42	2117240092	Đàm Thiên	Phát	02/12/1999	Nam	CCQ1724B	Phú Yên	90	7.38	Khá				
43	2117240096	Nguyễn Thị Thanh	Sinh	10/01/1998	Nữ	CCQ1724B	Khánh Hòa	91	6.73	Khá				
44	2117240097	Đào Văn	Sơn	14/04/1999	Nam	CCQ1724B	Đồng Tháp	90	6.83	Khá				
45	2117240101	Nguyễn Công	Thuận	21/05/1999	Nam	CCQ1724B	Bình Thuận	90	7.01	Khá				
46	2117240104	Hoàng Thị Như	Thủy	12/10/1999	Nữ	CCQ1724B	BRVT	90	6.67	Khá				
47	2117240107	Hoàng Thị Cẩm	Tiên	24/10/1999	Nữ	CCQ1724B	Bình Thuận	90	6.61	Khá				
48	2117240125	Lê Thị Thanh	Ân	10/11/1999	Nữ	CCQ1724C	Bình Thuận	90	7.36	Khá				
49	2117240126	Nguyễn Thị Ngọc	Bình	15/04/1999	Nữ	CCQ1724C	TP.HCM	90	7.08	Khá				
50	2117240132	Trần Thị Thu	Hiền	16/02/1999	Nữ	CCQ1724C	Ninh Thuận	90	6.58	Khá				
51	2117240157	Nguyễn Thị	Nhiên	13/04/1999	Nữ	CCQ1724C	Bình Định	90	7.25	Khá				
52	2117240170	Trần Thị Bích	Trâm	03/03/1999	Nữ	CCQ1724C	Bình Định	90	6.93	Khá				
53	2117240200	Lương Bách	Hợp	12/06/1999	Nữ	CCQ1724D	Bình Thuận	90	7.48	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 1 - Năm học 2020 - 2021 (Đợt tháng 4/2021)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Ngoại ngữ (NN)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
54	2117240201	Đoàn Thị Thu	Huyền	20/05/1999	Nữ	CCQ1724D	Bình Dương	90	7.72	Khá				
55	2117240225	Ngô Thị Phương	Thảo	14/02/1999	Nữ	CCQ1724D	TP.HCM	90	7.38	Khá				
56	2117240232	Nguyễn Ngọc Mộng	Trinh	27/12/1999	Nữ	CCQ1724D	Bến Tre	90	6.88	Khá				
57	2117240234	Hồng Diệu	Trung	19/01/1999	Nam	CCQ1724D	Bạc Liêu	90	7.07	Khá				
58	2117240241	Lê Thị Kim	Anh	23/06/1999	Nữ	CCQ1724E	Huế	90	7.84	Khá				
59	2117240243	Trần Diệu Quỳnh	Anh	18/02/1999	Nữ	CCQ1724E	Cần Thơ	90	6.82	Khá				
60	2117240251	Danh Thị Quỳnh	Giao	16/11/1999	Nữ	CCQ1724E	Đồng Nai	90	6.95	Khá				
61	2117240253	Nguyễn Thị	Huệ	02/11/1999	Nữ	CCQ1724E	Bình Định	90	7.44	Khá				
62	2117240256	Võ Thị	Kiều	13/01/1999	Nữ	CCQ1724E	Bình Thuận	90	7.79	Khá				
63	2117240262	Hoàng Mai Khánh	Ly	02/09/1999	Nữ	CCQ1724E	Đồng Nai	90	6.67	Khá				
64	2117240264	Nguyễn Thị Thiên	Lý	10/08/1999	Nữ	CCQ1724E	Bình Định	90	6.83	Khá				
65	2117240267	Đặng Thị	Mai	10/02/1999	Nữ	CCQ1724E	Đăk Lăk	90	7.89	Khá				
66	2117240265	Lê Thị Kim	Mai	02/08/1999	Nữ	CCQ1724E	Ninh Thuận	90	7.24	Khá				
67	2117240266	Vũ Thị Ngọc	Mai	24/07/1999	Nữ	CCQ1724E	Tây Ninh	90	6.88	Khá				
68	2117240270	Trần Thị Kim	Ngân	19/09/1999	Nữ	CCQ1724E	Bình Thuận	90	7.52	Khá				
69	2117240272	Hoàng Minh Thủy	Nguyên	24/06/1999	Nữ	CCQ1724E	Đăk Lăk	90	7.16	Khá				
70	2117240289	Đỗ Phương	Thanh	21/05/1999	Nữ	CCQ1724E	Đồng Nai	90	7.70	Khá				
71	2117240292	Nguyễn Thị Ngọc	Thúy	26/01/1999	Nữ	CCQ1724E	Ninh Thuận	90	7.27	Khá				
72	2117240298	Lê Thị Cẩm	Viên	05/07/1999	Nữ	CCQ1724E	Phú Yên	90	7.46	Khá				
73	2117240307	Trần Thị Kiều	Duy	10/09/1999	Nữ	CCQ1724F	Tiền Giang	90	7.96	Khá				
74	2117240315	Phan Thị Thanh	Lan	04/11/1999	Nữ	CCQ1724F	Lâm Đồng	90	6.97	Khá				
75	2117240319	Hoàng Thị	Linh	10/10/1999	Nữ	CCQ1724F	Quảng Bình	90	7.52	Khá				
76	2117240323	Phạm Ly	Na	16/02/1999	Nữ	CCQ1724F	Hà Tĩnh	90	7.81	Khá				
77	2117240332	Nguyễn Thị	Ninh	07/07/1998	Nữ	CCQ1724F	Lâm Đồng	90	6.74	Khá				
78	2117240345	Lê Thị Cẩm	Thu	12/06/1999	Nữ	CCQ1724F	TP.HCM	90	6.21	Trung Bình				
79	2117240348	Nguyễn Huỳnh Minh	Thư	28/12/1998	Nữ	CCQ1724F	Bình Thuận	90	6.38	Khá				
80	2117240349	Nguyễn Thị Anh	Thương	14/06/1999	Nữ	CCQ1724F	Hà Tĩnh	90	6.37	Khá				
81	2117240350	Phan	Thương	01/08/1999	Nữ	CCQ1724F	Phú Yên	90	7.67	Khá				
82	2117240355	Đinh Thị Kiều	Trinh	20/05/1999	Nữ	CCQ1724F	Bình Thuận	90	7.21	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 1 - Năm học 2020 - 2021 (Đợt tháng 4/2021)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Ngoại ngữ (NN)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
83	2117240354	Hà Thị Diệu	Trinh	10/07/1999	Nữ	CCQ1724F	Hà Tĩnh	90	7.32	Khá				
84	2117240360	Lê Thị Hồng	Tươi	27/06/1999	Nữ	CCQ1724F	Bình Thuân	90	6.34	Khá				
85	2117240367	Trần Thị Thúy	Vy	14/07/1999	Nữ	CCQ1724F	Cần Thơ	90	7.82	Khá				
86	2117240368	Nguyễn Thị Kim	Xuyến	26/01/1999	Nữ	CCQ1724F	BRVT	91	6.10	Trung Bình				
87	2117240369	Nguyễn Phương Huế	Anh	02/05/1999	Nữ	CCQ1724LA	Tiền Giang	90	6.14	Trung Bình				
88	2117240380	Nguyễn Thị Thảo	Ly	06/01/1999	Nữ	CCQ1724LA	Bình Thuận	90	6.23	Trung Bình				
89	2117240384	Nguyễn Thanh	Tài	08/04/1996	Nam	CCQ1724LA	Đồng Nai	90	7.32	Khá				
90	2117240391	Trần Thị Thanh	Thúy	01/11/1996	Nữ	CCQ1724LA	Long An	90	6.86	Khá				
91	2117240394	Trần Lê Thanh	Toàn	22/03/1997	Nam	CCQ1724LA	Lâm Đồng	90	6.65	Khá				
92	2118240277	Võ Thị Hoài	Thương	12/08/1999	Nữ	CCQ1824D	Đăk Lăk	92	7.09	Khá				
93	2118240406	Lê Mộng Ngọc	Thảo	01/11/2000	Nữ	CCQ1824F	Lâm Đồng	92	8.06	Giỏi				

TP.HCM, Ngày 01 tháng 06 năm 2021

Người lập biểu

Mẫu in: Q5714.001

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TPHCM
QUẢN LÝ TỐT NGHIỆP
-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 1 - Năm học 2020 - 2021 (Đợt tháng 4/2021)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Quản trị kinh doanh (QT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
1	2115120046	Trần Văn	Quốc	10/09/1996	Nam	CCQ1512A	Bình Thuận	95	6.39	Trung Bình				
2	2115120275	Trương Võ Bảo	Trâm	28/11/1997	Nữ	CCQ1512D	Bình Định	95	6.21	Trung Bình				
3	2115120298	Phạm Huy	Hoàng	04/05/1995	Nam	CCQ1512E	Nam Định	95	6.62	Khá				
4	2115200065	Vũ Đình Nhã	Uyên	19/07/1997	Nữ	CCQ1520A	Lâm Đồng	97	6.12	Trung Bình				
5	2115200090	Nguyễn Thị	Hoa	06/06/1997	Nữ	CCQ1520B	Nghệ An	99	6.41	Trung Bình				
6	2115200103	Phan Thị Kim	Ngọc	18/06/1997	Nữ	CCQ1520B	Tây Ninh	99	6.04	Trung Bình				
7	2116120014	Lê Phạm Hoàng	Hân	27/10/1997	Nữ	CCQ1612A	Bình Định	96	6.23	Trung Bình				
8	2116120016	Phan Trí	Hòa	08/04/1998	Nam	CCQ1612A	Đồng Nai	95	6.21	Trung Bình				
9	2116120026	Nguyễn Đoàn Mai	Linh	14/08/1998	Nữ	CCQ1612A	TP.HCM	95	6.26	Trung Bình				
10	2116120038	Tôn Nữ Huỳnh	Ngân	26/10/1998	Nữ	CCQ1612A	Đăk Nông	95	6.18	Trung Bình				
11	2116120061	Nguyễn Thùy	Trang	26/11/1998	Nữ	CCQ1612A	Bình Thuận	95	6.05	Trung Bình				
12	2116120087	Trần Hữu	Đăng	18/12/1996	Nam	CCQ1612B	TP.HCM	95	7.77	Khá				
13	2116120097	Bùi Thị Mỹ	Huyền	04/10/1996	Nữ	CCQ1612B	Tây Ninh	95	7.14	Khá				
14	2116120150	Trần Thị Thanh	Xuân	20/02/1998	Nữ	CCQ1612B	Đăk Lăk	96	6.46	Trung Bình				
15	2116120217	Huỳnh Thị Như	Trâm	19/11/1998	Nữ	CCQ1612C	Quảng Ngãi	96	6.18	Trung Bình				
16	2116120218	Trình Thị Thúy	Trâm	16/07/1997	Nữ	CCQ1612C	Khánh Hòa	96	6.08	Trung Bình				
17	2116120237	Lê Châu	Đệ	10/11/1998	Nữ	CCQ1612D	Đồng Nai	95	6.62	Khá				
18	2116120284	Trần Thị Bảo	Trang	16/04/1997	Nữ	CCQ1612D	Quảng Ngãi	95	6.41	Trung Bình				
19	2116120313	Trần Thị	Hậu	30/06/1998	Nữ	CCQ1612E	Đăk Lăk	95	6.57	Khá				
20	2116120318	Mai Lan	Hương	26/12/1997	Nữ	CCQ1612E	Bà Rịa Vũng Tàu	95	6.42	Trung Bình				
21	2116120320	Võ Thị Trúc	Linh	24/08/1998	Nữ	CCQ1612E	Bình Thuận	95	6.70	Khá				
22	2116120358	Phạm Anh	Triều	05/12/1997	Nam	CCQ1612E	Quảng Ngãi	95	6.33	Trung Bình				
23	2116120364	Huỳnh Ánh	Tuyết	10/07/1998	Nữ	CCQ1612E	Bình Dương	95	6.42	Trung Bình				
24	2116120382	Trương Thị Diễm	Hân	13/11/1998	Nữ	CCQ1612F	Thừa Thiên Huế	95	6.12	Trung Bình				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 1 - Năm học 2020 - 2021 (Đợt tháng 4/2021)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Quản trị kinh doanh (QT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
25	2116120418	Trần Thị Mai	Phương	03/11/1998	Nữ	CCQ1612F	TP.HCM	96	7.06	Khá				
26	2116120422	Phạm Tấn	Tài	25/08/1998	Nam	CCQ1612F	Đồng Nai	97	6.70	Khá				
27	2116120441	Nguyễn Thị Thu	Vân	28/02/1998	Nữ	CCQ1612F	Nam Định	95	6.31	Trung Bình				
28	2116120478	Nguyễn Thị Kim	Trinh	21/07/1998	Nữ	CCQ1612LA	Phú Yên	105	6.79	Khá				
29	2116200027	Trần Sĩ	Khoa	08/06/1996	Nam	CCQ1620A	Bà Rịa Vũng Tàu	95	5.89	Trung Bình				
30	2116200066	Nguyễn Mai Hoàng	Vũ	02/01/1998	Nam	CCQ1620A	Quảng Ngãi	95	6.01	Trung Bình				
31	2116200089	Võ Thị Minh	Thái	20/02/1998	Nữ	CCQ1620B	Bình Thuận	95	6.10	Trung Bình				
32	2116260028	Phạm Thị Vi	Loan	10/09/1998	Nữ	CCQ1626A	Quảng Ngãi	95	6.59	Khá				
33	2116260031	Nguyễn Phương	Ly	13/08/1997	Nữ	CCQ1626A	Hà Tĩnh	95	6.43	Trung Bình				
34	2116260068	Võ Hoàng Anh	Tú	21/05/1998	Nam	CCQ1626A	Ninh Thuận	95	6.42	Trung Bình				
35	2116260072	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	21/12/1998	Nữ	CCQ1626A	Tiền Giang	95	6.29	Trung Bình				
36	2116260099	Trần Hồng	Thảo	06/10/1998	Nam	CCQ1626B	Bình Định	95	6.76	Khá				
37	2116270008	Lê Huỳnh Phương	Dung	25/05/1998	Nữ	CCQ1627A	TP.HCM	95	6.95	Khá				
38	2116270023	Đỗ Đức	Hiệp	01/05/1998	Nam	CCQ1627A	Đồng Nai	95	5.79	Trung Bình				
39	2116270028	Nguyễn Lê	Mạnh	08/05/1998	Nam	CCQ1627A	TP.HCM	96	6.77	Khá				
40	2116270044	Nguyễn Thị	Phương	17/10/1998	Nữ	CCQ1627A	Bình Định	95	6.29	Trung Bình				
41	2116270061	Huỳnh Nguyệt	Uyên	17/03/1998	Nữ	CCQ1627A	Ninh Thuận	95	6.30	Trung Bình				
42	2116270066	Nguyễn Hoa Tường	Vi	26/08/1998	Nữ	CCQ1627A	Ninh Thuận	95	6.28	Trung Bình				
43	2116270069	Lê Phạm Trâm	Anh	22/09/1998	Nữ	CCQ1627B	TP.HCM	95	6.31	Trung Bình				
44	2116270085	Lê Thị	Nhi	12/11/1998	Nữ	CCQ1627B	Bình Định	95	6.36	Trung Bình				
45	2117120006	Nguyễn Thị Mỹ	Dung	17/08/1999	Nữ	CCQ1712A	Long An	80	6.27	Khá				
46	2117120010	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	17/08/1999	Nữ	CCQ1712A	Long An	80	6.17	Trung Bình				
47	2117120012	Nguyễn Thị	Hà	05/11/1999	Nữ	CCQ1712A	Lâm Đồng	80	6.97	Khá				
48	2117120020	Hà Lê Xuân	Hương	04/01/1999	Nữ	CCQ1712A	Đồng Nai	80	6.76	Khá				
49	2117120023	Đỗ Thị Thùy	Linh	29/04/1999	Nữ	CCQ1712A	Lâm Đồng	80	6.65	Khá				
50	2117120027	Đàng Lý Phương	Nam	02/10/1999	Nam	CCQ1712A	Ninh Thuận	80	6.36	Khá				
51	2117120491	Nguyễn Thị Kim	Ngân	28/06/1999	Nữ	CCQ1712A	Long An	80	7.61	Khá				
52	2117120039	Nguyễn Huỳnh	Như	16/04/1999	Nữ	CCQ1712A	Vĩnh Long	80	6.02	Trung Bình				
53	2117120044	Nguyễn Thị Tuyết	Sương	05/09/1999	Nữ	CCQ1712A	Ninh Thuận	80	6.55	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 1 - Năm học 2020 - 2021 (Đợt tháng 4/2021)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Quản trị kinh doanh (QT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
54	2117120046	Lê Công	Thái	24/10/1999	Nam	CCQ1712A	Tiền Giang	80	6.16	Trung Bình				
55	2117120057	Lê Thị Bích	Tri	26/06/1999	Nữ	CCQ1712A	Bình Thuận	80	6.74	Khá				
56	2117120058	Nguyễn Thị Thu	Trinh	19/01/1999	Nữ	CCQ1712A	Khánh Hòa	80	6.51	Khá				
57	2117120063	Phạm Thị Tường	Vi	07/05/1999	Nữ	CCQ1712A	Quảng Ngãi	80	6.62	Khá				
58	2117120093	Trần Thị Ngọc	Nhàn	02/08/1999	Nữ	CCQ1712B	TP.HCM	80	6.66	Khá				
59	2117120096	Trần Thị Thanh	Nhi	29/12/1999	Nữ	CCQ1712B	Bình Định	82	6.90	Khá				
60	2117120098	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	30/09/1999	Nữ	CCQ1712B	Phú Yên	80	6.89	Khá				
61	2117120100	Đỗ Thị Bích	Phương	04/12/1999	Nữ	CCQ1712B	Long An	80	5.99	Trung Bình				
62	2117120116	Trần Thị Thanh	Thắm	10/06/1999	Nữ	CCQ1712B	Bình Thuận	80	6.85	Khá				
63	2117120119	Lê Thị Thanh	Thúy	25/06/1999	Nữ	CCQ1712B	Ninh Thuận	80	6.42	Khá				
64	2117120122	Hoàng Thanh	Tính	14/12/1999	Nam	CCQ1712B	Bình Định	80	6.23	Trung Bình				
65	2117120123	Lê Thị Thùy	Trang	05/11/1999	Nữ	CCQ1712B	BRVT	80	6.47	Khá				
66	2117120125	Châu Ngọc Phương	Trinh	11/02/1999	Nữ	CCQ1712B	TP.HCM	80	6.56	Khá				
67	2117120127	Nguyễn Thị Cẩm	Trúc	28/12/1999	Nữ	CCQ1712B	Bình Định	80	6.46	Khá				
68	2117120131	Trịnh Ngọc	Trường	01/03/1999	Nam	CCQ1712B	Bình Thuận	86	6.39	Khá				
69	2117120134	Nguyễn Thị Cẩm	Vi	28/12/1999	Nữ	CCQ1712B	Bình Định	80	6.58	Khá				
70	2117120140	Đặng Phúc Bảo	Châu	28/05/1999	Nữ	CCQ1712C	Tây Ninh	80	6.40	Khá				
71	2117120144	Nguyễn Đăng	Dương	27/12/1998	Nam	CCQ1712C	Bình Phước	80	5.86	Trung Bình				
72	2117120200	Huỳnh Ngọc	Điệp	17/10/1999	Nữ	CCQ1712C	Đồng Nai	80	5.73	Trung Bình				
73	2117120151	Huỳnh Thị	Hậu	16/07/1999	Nữ	CCQ1712C	Bình Định	80	6.57	Khá				
74	2117120158	Đinh Thị Thu	Hương	16/08/1999	Nữ	CCQ1712C	Long An	80	6.78	Khá				
75	2117120167	Nguyễn Thị Kim	Ngân	01/07/1999	Nữ	CCQ1712C	Tiền Giang	80	6.33	Khá				
76	2117120171	Trần Thảo	Nguyên	15/08/1999	Nữ	CCQ1712C	TP.HCM	80	6.16	Trung Bình				
77	2117120175	Lê Thị Tuyết	Nhi	05/06/1999	Nữ	CCQ1712C	Long An	80	6.44	Khá				
78	2117120181	Nguyễn Thị Thanh	Phúc	23/08/1999	Nữ	CCQ1712C	Bình Thuận	80	7.06	Khá				
79	2117120180	Trần Thị Hồng	Phúc	24/12/1999	Nữ	CCQ1712C	Bình Định	80	6.46	Khá				
80	2117120190	Huỳnh Hồng	Thắm	12/05/1999	Nữ	CCQ1712C	Tiền Giang	80	6.82	Khá				
81	2117120194	Lê Văn	Tiến	19/06/1999	Nam	CCQ1712C	Bình Phước	80	6.33	Khá				
82	2117120196	Nguyễn Thị Bích	Trâm	08/03/1999	Nữ	CCQ1712C	Đăk Lăk	80	6.79	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 1 - Năm học 2020 - 2021 (Đợt tháng 4/2021)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Quản trị kinh doanh (QT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
83	2117120198	Nguyễn Hoàng Phương	Trúc	06/09/1999	Nữ	CCQ1712C	TP.HCM	80	6.76	Khá				
84	2117120199	Nguyễn Văn	Trung	28/03/1999	Nam	CCQ1712C	Bình Phước	80	6.28	Khá				
85	2117120208	Nguyễn Thị Thùy	An	02/09/1999	Nữ	CCQ1712D	Lâm Đồng	80	6.40	Khá				
86	2117120211	Phạm Hoàng Ngọc	Anh	01/12/1999	Nam	CCQ1712D	Đăk Lăk	80	6.12	Trung Bình				
87	2117120212	Phan Gia	Bảo	28/02/1999	Nam	CCQ1712D	TP.HCM	80	6.47	Khá				
88	2117120216	Đỗ Thị Kim	Chung	10/05/1999	Nữ	CCQ1712D	Bình Định	80	6.45	Khá				
89	2117120229	Trương Thị	Lành	05/09/1999	Nữ	CCQ1712D	Phú Yên	80	6.28	Khá				
90	2117120236	Nguyễn Thị Bình	Nghi	30/09/1999	Nữ	CCQ1712D	Bình Định	82	6.81	Khá				
91	2117120237	Bùi Thị Mộng	Ngọc	28/03/1999	Nữ	CCQ1712D	Long An	80	6.45	Khá				
92	2117120239	Tô Thị Tuyết	Nhi	20/12/1998	Nữ	CCQ1712D	Bình Định	80	6.38	Khá				
93	2117120241	Nguyễn Thị	Ninh	10/08/1999	Nữ	CCQ1712D	Bình Phước	80	6.60	Khá				
94	2117120243	Nguyễn Hoàng	Phong	04/04/1999	Nam	CCQ1712D	Gia Lai	80	5.91	Trung Bình				
95	2117120260	Lê Thị Thùy	Trang	06/06/1999	Nữ	CCQ1712D	Đăk Lăk	80	6.55	Khá				
96	2117120303	Nguyễn Thị Hằng	Nga	29/08/1999	Nữ	CCQ1712E	Hà Tĩnh	80	7.25	Khá				
97	2117120307	Lê Thị Tuyết	Nhi	08/02/1999	Nữ	CCQ1712E	Tây Ninh	80	6.40	Khá				
98	2117120310	Lê Thị	Nương	30/03/1999	Nữ	CCQ1712E	Bình Định	80	6.73	Khá				
99	2117120318	Võ Thị Kim	Sang	16/01/1999	Nữ	CCQ1712E	Đồng Nai	80	6.57	Khá				
100	2117120323	Lê Thị Quỳnh	Thoa	02/08/1998	Nữ	CCQ1712E	Quảng Ngãi	80	6.67	Khá				
101	2117120325	Nguyễn Thị Anh	Thư	27/04/1999	Nữ	CCQ1712E	Bến Tre	80	6.66	Khá				
102	2117120328	Võ Thị Thanh	Thư	07/10/1999	Nữ	CCQ1712E	Bình Thuận	80	7.08	Khá				
103	2117120331	Phan Thanh	Toàn	05/01/1999	Nam	CCQ1712E	Bình Thuận	80	6.08	Trung Bình				
104	2117120338	Kiều Thị	Tuyết	02/02/1999	Nữ	CCQ1712E	Bình Thuận	80	6.58	Khá				
105	2117120351	Nguyễn Duy	Bi	06/01/1999	Nam	CCQ1712F	Quảng Ngãi	80	6.46	Khá				
106	2117120353	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	10/03/1999	Nữ	CCQ1712F	Phú Yên	80	6.60	Khá				
107	2117120365	Đặng Thị Lan	Hương	14/12/1999	Nữ	CCQ1712F	Long An	80	6.21	Trung Bình				
108	2117120367	Trần Thị	Kỳ	15/03/1999	Nữ	CCQ1712F	Kiên Giang	82	7.44	Khá				
109	2117120369	Võ Phương	Lin	13/12/1999	Nữ	CCQ1712F	Tiền Giang	80	6.19	Trung Bình				
110	2117120378	Hồ Thị Minh	Nguyệt	03/11/1999	Nữ	CCQ1712F	TP.HCM	80	6.57	Khá				
111	2117120379	Lê Nho	Nhân	06/05/1999	Nam	CCQ1712F	Bình Thuận	80	7.83	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 1 - Năm học 2020 - 2021 (Đợt tháng 4/2021)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Quản trị kinh doanh (QT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
112	2117120386	Vũ Hiệp	Phượng	30/04/1999	Nữ	CCQ1712F	BRVT	80	7.32	Khá				
113	2117120404	Hoàng Văn	Thưởng	19/02/1999	Nam	CCQ1712F	Đăk Lăk	80	6.48	Khá				
114	2117120407	Lê Ngọc Bảo	Trân	20/01/1999	Nữ	CCQ1712F	TP.HCM	80	6.32	Khá				
115	2117120442	Phạm Thành	Lợi	12/12/1999	Nam	CCQ1712G	Long An	80	6.25	Khá				
116	2117120455	Hà Minh	Phương	13/05/1997	Nam	CCQ1712G	BRVT	80	6.33	Khá				
117	2117120477	Nguyễn Thị Thanh	Trí	22/10/1999	Nữ	CCQ1712G	Quảng Ngãi	80	7.15	Khá				
118	2117120482	Nguyễn Thị Bích	Tuyền	04/06/1999	Nữ	CCQ1712G	Tiền Giang	80	6.62	Khá				
119	2117200005	Phạm Thị	Á	30/04/1999	Nữ	CCQ1720A	Ninh Thuận	82	6.24	Trung Bình				
120	2117200002	Huỳnh Thị Lan	Anh	20/10/1999	Nữ	CCQ1720A	Tiền Giang	80	6.35	Khá				
121	2117200007	Bùi Thị Mai	Chi	09/09/1998	Nữ	CCQ1720A	Bình Thuân	80	6.66	Khá				
122	2117200014	Võ Thị Thu	Hà	01/01/1999	Nữ	CCQ1720A	Bình Thuận	80	6.43	Khá				
123	2117200022	Võ Thị Ngọc	Huệ	13/07/1999	Nữ	CCQ1720A	Đăk Lăk	80	6.18	Trung Bình				
124	2117200032	Lê Thị Kim	Liên	04/05/1999	Nữ	CCQ1720A	BRVT	82	6.41	Khá				
125	2117200037	Đặng Thị Mỹ	Linh	04/10/1999	Nữ	CCQ1720A	Phú Yên	80	6.21	Trung Bình				
126	2117200040	Phạm Thị Tuyết	Linh	17/09/1999	Nữ	CCQ1720A	Bình Thuân	80	6.37	Khá				
127	2117200058	Nguyễn Thị Bích	Phượng	26/05/1999	Nữ	CCQ1720A	Bình Định	80	6.21	Trung Bình				
128	2117200059	Nguyễn Thị Kim	Phượng	15/02/1999	Nữ	CCQ1720A	Bình Thuân	80	6.26	Khá				
129	2117200067	Võ Thị Kim	Thi	25/04/1999	Nữ	CCQ1720A	Đồng Nai	80	6.40	Khá				
130	2117200074	Trần Anh	Thư	19/08/1999	Nữ	CCQ1720A	Ninh Thuận	80	6.69	Khá				
131	2117200084	Đinh Thị Thu	Vân	13/02/1999	Nữ	CCQ1720A	Bình Thuân	80	6.90	Khá				
132	2117200095	Lê Hữu	Cường	06/09/1999	Nam	CCQ1720B	Gia Lai	80	6.30	Khá				
133	2117200103	Phạm Trần Thiên	Hoa	05/01/1998	Nữ	CCQ1720B	Đồng Nai	80	6.53	Khá				
134	2117200104	Nguyễn Thượng	Hoàng	02/03/1999	Nam	CCQ1720B	Bình Định	80	6.95	Khá				
135	2117200105	Phạm Thị Mỹ	Huyền	22/04/1999	Nữ	CCQ1720B	BRVT	80	6.92	Khá				
136	2117200109	Trần Thùy	Hương	15/02/1999	Nữ	CCQ1720B	Lâm Đồng	82	7.67	Khá				
137	2117200122	Phạm Thị Thúy	Ngân	07/03/1999	Nữ	CCQ1720B	Bình Phước	80	6.19	Trung Bình				
138	2117200131	Phan Thị Diễm	Phúc	04/09/1999	Nữ	CCQ1720B	Tiền Giang	80	6.23	Trung Bình				
139	2117200137	Dương Lê Như	Quỳnh	25/08/1999	Nữ	CCQ1720B	Đồng Nai	80	6.89	Khá				
140	2117200138	Lê Văn	Sang	23/04/1999	Nam	CCQ1720B	Đăk Lăk	80	7.83	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 1 - Năm học 2020 - 2021 (Đợt tháng 4/2021)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Quản trị kinh doanh (QT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
141	2117200164	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	10/04/1999	Nữ	CCQ1720B	Tiền Giang	80	6.42	Khá				
142	2117200167	Nguyễn Thị Diễm	Viên	05/06/1999	Nữ	CCQ1720B	Quảng Ngãi	80	7.04	Khá				
143	2117260011	Lê Thị Trà	Giang	10/11/1999	Nữ	CCQ1726A	Bình Định	80	6.17	Trung Bình				
144	2117260015	Phạm Thị Thu	Hà	15/11/1999	Nữ	CCQ1726A	Đăk Lăk	80	7.33	Khá				
145	2117260017	Lê Võ Hồng	Hải	06/08/1999	Nữ	CCQ1726A	Khánh Hòa	80	6.66	Khá				
146	2117260020	Nguyễn Thanh	Hoài	22/11/1999	Nữ	CCQ1726A	Bình Định	81	6.50	Khá				
147	2117260027	Trần Thị Mỹ	Linh	16/06/1999	Nữ	CCQ1726A	Bình Định	80	6.42	Khá				
148	2117260043	Vũ Thị Yến	Nhi	25/04/1999	Nữ	CCQ1726A	Kiên Giang	80	7.32	Khá				
149	2117260045	Lê Thị Hải	Như	05/12/1999	Nữ	CCQ1726A	Gia Lai	80	6.42	Khá				
150	2117260062	Phan Tôn Nữ Thanh	Thi	01/06/1999	Nữ	CCQ1726A	Bình Thuận	80	6.69	Khá				
151	2117260071	Nguyễn Thị Minh	Thư	06/07/1999	Nữ	CCQ1726A	Bình Thuận	80	6.78	Khá				
152	2117260072	Hồ Thị Huyền	Thương	15/08/1999	Nữ	CCQ1726A	Bình Thuận	80	6.83	Khá				
153	2117260173	Cao Long	Vũ	05/01/1999	Nam	CCQ1726A	Kiên Giang	80	7.11	Khá				
154	2117260088	Huỳnh Thị Như	Ý	27/12/1999	Nữ	CCQ1726A	Tiền Giang	80	6.50	Khá				
155	2117260089	Đỗ Thị Ngọc	Ánh	06/07/1999	Nữ	CCQ1726B	Đăk Lăk	80	6.52	Khá				
156	2117260094	Lê Quang	Chương	13/03/1999	Nam	CCQ1726B	Phú Yên	82	6.24	Trung Bình				
157	2117260095	Nguyễn Thị Phước	Dân	13/02/1999	Nữ	CCQ1726B	Ninh Thuận	80	7.17	Khá				
158	2117260097	Nguyễn Thị Hoàng	Dung	24/06/1999	Nữ	CCQ1726B	Bến Tre	80	6.56	Khá				
159	2117260100	Lê Đăng	Duy	25/04/1999	Nam	CCQ1726B	BRVT	80	6.73	Khá				
160	2117260105	Đồng Nữ Nô	En	24/12/1999	Nữ	CCQ1726B	Ninh Thuận	80	6.71	Khá				
161	2117260111	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	07/04/1999	Nữ	CCQ1726B	Bến Tre	80	7.00	Khá				
162	2117260125	Nguyễn Thị Thảo	Linh	08/03/1999	Nữ	CCQ1726B	Ninh Thuận	81	6.33	Khá				
163	2117260126	Bùi Thiện	Lợi	14/09/1999	Nam	CCQ1726B	Cần Thơ	80	6.75	Khá				
164	2117260137	Huỳnh Thị Ý	Như	28/10/1999	Nữ	CCQ1726B	Đăk Lăk	80	7.43	Khá				
165	2117260140	Trần Hoàng Phi	Phụng	05/08/1999	Nữ	CCQ1726B	Tây Ninh	80	7.22	Khá				
166	2117260151	Trương Anh	Thương	07/07/1999	Nữ	CCQ1726B	Ninh Thuận	80	6.09	Trung Bình				
167	2117260156	Nguyễn Thị Lệ	Trinh	20/04/1999	Nữ	CCQ1726B	Khánh Hòa	80	6.67	Khá				
168	2117270003	Lê Thị Thu	Ba	15/06/1999	Nữ	CCQ1727A	Đồng Tháp	80	6.52	Khá				
169	2117270006	Phạm Thị Hồng	Diễm	24/02/1999	Nữ	CCQ1727A	Bến Tre	80	6.74	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 1 - Năm học 2020 - 2021 (Đợt tháng 4/2021)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Quản trị kinh doanh (QT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
170	2117270178	Nguyễn Ngọc	Dịu	03/09/1999	Nữ	CCQ1727A	Bình Định	80	6.39	Khá				
171	2117270011	Trần Võ Mỹ	Duyên	14/11/1999	Nữ	CCQ1727A	Đồng Nai	80	6.90	Khá				
172	2117270016	Phạm Thị Mỹ	Hạnh	23/07/1999	Nữ	CCQ1727A	Bình Định	81	6.24	Trung Bình				
173	2117270017	Trần Thị Thanh	Hằng	26/07/1998	Nữ	CCQ1727A	Long An	80	6.70	Khá				
174	2117270021	Nguyễn Thị Thúy	Hiền	30/11/1999	Nữ	CCQ1727A	Phú Yên	80	6.07	Trung Bình				
175	2117270023	Phạm Thị	Hoan	10/11/1999	Nữ	CCQ1727A	Bình Định	80	6.78	Khá				
176	2117270024	Lê Thị Thu	Hoàng	08/11/1999	Nữ	CCQ1727A	Phú Yên	80	6.17	Trung Bình				
177	2117270025	Lưu Thị	Hộp	10/01/1999	Nữ	CCQ1727A	Bình Định	80	6.78	Khá				
178	2117270030	Nguyễn Trương Thanh	Hương	01/01/1997	Nữ	CCQ1727A	Bình Thuận	80	7.04	Khá				
179	2117270031	Nguyễn Trần Anh	Kiều	02/09/1999	Nữ	CCQ1727A	Quảng Ngãi	80	6.68	Khá				
180	2117270032	Mai Như	Lài	25/09/1999	Nữ	CCQ1727A	Bình Định	80	7.51	Khá				
181	2117270037	Nguyễn Thị Trúc	Ly	13/11/1999	Nữ	CCQ1727A	Phú Yên	81	6.39	Khá				
182	2117270039	Trần Ngọc Thanh	Ngân	23/07/1999	Nữ	CCQ1727A	Đồng Nai	80	6.42	Khá				
183	2117270044	Nguyễn Thị Hồng	Phối	09/01/1999	Nữ	CCQ1727A	Tiền Giang	80	6.63	Khá				
184	2117270047	Nguyễn Thị	Phượng	21/02/1996	Nữ	CCQ1727A	Phú Yên	80	7.83	Khá				
185	2117270052	Phạm Thị Tuyết	Sương	19/08/1999	Nữ	CCQ1727A	Bình Định	80	6.31	Khá				
186	2117270064	Phạm Thị	Thuận	15/12/1999	Nữ	CCQ1727A	Đồng Nai	80	6.34	Khá				
187	2117270066	Nguyễn Thị Xuân	Thủy	17/10/1999	Nữ	CCQ1727A	Phú Yên	80	6.56	Khá				
188	2117270074	Nguyễn Thị Bích	Trâm	08/08/1999	Nữ	CCQ1727A	Bình Định	80	6.17	Trung Bình				
189	2117270077	Huỳnh Thị Mai	Trinh	05/05/1999	Nữ	CCQ1727A	Bến Tre	80	6.30	Khá				
190	2117270076	Trần Thị Lệ	Trinh	22/01/1999	Nữ	CCQ1727A	BRVT	80	6.43	Khá				
191	2117270096	Hồ Ngọc	Diễm	12/09/1999	Nữ	CCQ1727B	Long An	80	6.57	Khá				
192	2117270103	Võ Trường	Giang	20/11/1999	Nam	CCQ1727B	Bình Định	80	6.93	Khá				
193	2117270106	Trầm Thị	Hân	05/10/1999	Nữ	CCQ1727B	Bình Định	80	6.59	Khá				
194	2117270109	Nguyễn Trương Thúy	Hiền	04/01/1999	Nữ	CCQ1727B	Đồng Nai	80	7.23	Khá				
195	2117270112	Nguyễn Thị Như	Huỳnh	25/04/1999	Nữ	CCQ1727B	Sóc Trăng	80	6.90	Khá				
196	2117270117	Quách Phạm Kim Thanh	Liễu	09/12/1999	Nữ	CCQ1727B	Cần Thơ	80	6.48	Khá				
197	2117270119	Nguyễn Khánh	Linh	13/09/1999	Nữ	CCQ1727B	Brvt	80	6.88	Khá				
198	2117270141	Nguyễn Thị Thúy	Phượng	12/12/1998	Nữ	CCQ1727B	Huế	80	6.64	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 1 - Năm học 2020 - 2021 (Đợt tháng 4/2021)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Quản trị kinh doanh (QT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
199	2117270149	Nguyễn Thị Kim	Thoa	10/04/1999	Nữ	CCQ1727B	Phú Yên	80	6.76	Khá				
200	2117270157	Nguyễn	Tình	21/08/1998	Nam	CCQ1727B	Quảng Ngãi	80	7.07	Khá				
201	2117270162	Nguyễn Thị Thúy	Trang	22/10/1999	Nữ	CCQ1727B	Bình Thuận	81	6.16	Trung Bình				
202	2117270165	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	05/06/1998	Nữ	CCQ1727B	Long An	80	6.34	Khá				
203	2118120002	Hồ Thị Ngân	Anh	03/01/2000	Nữ	CCQ1812A	Quảng Ngãi	82	7.16	Khá				
204	2118120021	Trần Thị	Hiếu	10/01/2000	Nữ	CCQ1812A	Bình Định	82	6.94	Khá				
205	2118120036	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	09/05/2000	Nữ	CCQ1812A	Bình Định	82	7.01	Khá				
206	2118120035	Võ Huỳnh Ngọc Kim	Ngân	06/06/2000	Nữ	CCQ1812A	TP.HCM	82	7.74	Khá				
207	2118120046	Đào Văn	Nhất	14/12/2000	Nam	CCQ1812A	Nam Định	82	8.00	Giỏi				
208	2118120056	Lê Thị	Quy	16/07/2000	Nữ	CCQ1812A	Bình Thuận	82	8.21	Giỏi				
209	2118120063	Đào Thị	Thạo	20/11/2000	Nữ	CCQ1812A	Bình Định	82	7.26	Khá				
210	2118120068	Huỳnh Thị Kim	Thương	11/10/2000	Nữ	CCQ1812A	Bình Định	82	7.18	Khá				
211	2118120072	Phạm Thị Thùy	Trang	13/05/2000	Nữ	CCQ1812A	BRVT	82	7.93	Khá				
212	2118120075	Nguyễn Thị Mỹ	Trinh	09/09/2000	Nữ	CCQ1812A	Đồng Nai	82	7.66	Khá				
213	2118120079	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	07/09/2000	Nữ	CCQ1812A	Bình Thuận	82	7.98	Khá				
214	2118120116	Voòng	Khánh	08/07/2000	Nam	CCQ1812B	BRVT	82	6.28	Khá				
215	2118120143	Tô Thị	Phương	15/04/2000	Nữ	CCQ1812B	Bình Phước	82	7.59	Khá				
216	2118120152	Nguyễn Thị Thu	Thảo	21/02/2000	Nữ	CCQ1812B	Lâm Đồng	82	7.45	Khá				
217	2118120161	Thân Thị	Thủy	27/03/2000	Nữ	CCQ1812B	BRVT	82	6.91	Khá				
218	2118120164	Lê Thị	Thư	25/02/2000	Nữ	CCQ1812B	Phú Yên	82	7.53	Khá				
219	2118120163	Nguyễn Võ Minh	Thư	09/10/2000	Nữ	CCQ1812B	Đồng Nai	82	8.11	Giỏi				
220	2118120172	Lê Văn	Tuấn	15/01/1999	Nam	CCQ1812B	Bình Phước	82	7.28	Khá				
221	2118120178	Hoàng Thị	Xuân	02/05/1999	Nữ	CCQ1812B	Đồng Nai	82	7.50	Khá				
222	2118120182	Nguyễn Thị	Cẩm	15/01/1999	Nữ	CCQ1812C	Bến Tre	82	7.54	Khá				
223	2118120183	Phạm Thành	Danh	14/09/2000	Nam	CCQ1812C	Đăk Lăk	82	7.50	Khá				
224	2118120187	Trần Văn	Dũng	07/04/2000	Nam	CCQ1812C	Đăk Lăk	82	8.34	Giỏi				
225	2118120198	Nguyễn Công	Hiến	05/01/2000	Nam	CCQ1812C	Kiên Giang	82	7.30	Khá				
226	2118120205	Nguyễn Thị	Hường	10/10/2000	Nữ	CCQ1812C	Lâm Đồng	82	7.31	Khá				
227	2118120230	Trần Xuân	Phượng	26/06/1998	Nữ	CCQ1812C	Quảng Bình	82	8.41	Giỏi				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 1 - Năm học 2020 - 2021 (Đợt tháng 4/2021)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Quản trị kinh doanh (QT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
228	2118120235	Vũ Đình	Thành	01/11/2000	Nam	CCQ1812C	Bình Thuận	82	6.83	Khá				
229	2118120242	Phan Thị Anh	Thư	28/06/2000	Nữ	CCQ1812C	Tiền Giang	82	7.55	Khá				
230	2118120250	Nguyễn Thị Thùy	Trang	13/11/2000	Nữ	CCQ1812C	Tiền Giang	82	7.81	Khá				
231	2118120259	Nguyễn Thị	Tuyết	08/12/1998	Nữ	CCQ1812C	Hà Tĩnh	82	8.48	Giỏi				
232	2118120388	Nguyễn Thị	Lương	23/11/2000	Nữ	CCQ1812E	Quảng Bình	82	7.18	Khá				
233	2118120427	Ngô Thị Ngọc	Trang	25/01/2000	Nữ	CCQ1812E	Bến Tre	82	6.95	Khá				
234	2118120446	Huỳnh Thị Kiều	Ánh	24/02/2000	Nữ	CCQ1812F	Phú Yên	82	7.20	Khá				
235	2118120492	Phạm Thị Yến	Nhi	30/03/2000	Nữ	CCQ1812F	Phú Yên	82	7.06	Khá				
236	2118120532	Võ Thị Ngọc	Ánh	09/04/2000	Nữ	CCQ1812G	Quảng Ngãi	82	7.26	Khá				
237	2118120543	Võ Lưu Tiểu	Đan	28/07/2000	Nữ	CCQ1812G	Khánh Hòa	82	6.63	Khá				
238	2118120570	Huỳnh Văn	Linh	30/07/2000	Nam	CCQ1812G	BRVT	82	7.05	Khá				
239	2118120602	Hoàng Thị Thanh	Thảo	07/12/1999	Nữ	CCQ1812G	TPHCM	82	7.33	Khá				
240	2118120607	Trần Thị Anh	Thư	29/01/2000	Nữ	CCQ1812G	Bình Thuận	82	7.23	Khá				
241	2118120629	Lê Băng	Dương	01/01/2000	Nam	CCQ1812H	Đăk Lăk	82	6.66	Khá				
242	2118120648	Vũ Thị	Lâm	20/06/2000	Nữ	CCQ1812H	Đăk Lăk	82	7.21	Khá				
243	2118120651	Nguyễn Thị	Linh	05/02/2000	Nữ	CCQ1812H	Gia Lai	82	8.13	Giỏi				
244	2118120675	Lê Trần Phú	Quí	17/07/2000	Nam	CCQ1812H	Tây Ninh	82	7.06	Khá				
245	2118120693	Võ Phương Hoàng Anh	Thư	28/11/2000	Nữ	CCQ1812H	TP.HCM	82	7.73	Khá				
246	2118120705	Võ Thị Cẩm	Vân	08/06/2000	Nữ	CCQ1812H	TP.HCM	82	6.92	Khá				
247	2118120730	Hứa Thị	Hoa	26/03/2000	Nữ	CCQ1812I	Đăk Lăk	82	7.13	Khá				
248	2118120739	Nguyễn Phi	Khanh	01/03/1997	Nam	CCQ1812I	Bình Phước	82	7.60	Khá				
249	2118120751	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	10/10/2000	Nữ	CCQ1812I	Bình Thuận	82	7.21	Khá				
250	2118120763	Hồ Như	Quỳnh	22/01/2000	Nữ	CCQ1812I	Đăk Lăk	82	6.75	Khá				
251	2118120768	Nguyễn Đặng Anh	Tài	10/09/1998	Nam	CCQ1812I	Đồng Nai	82	7.26	Khá				
252	2118200007	Dương Thành	Ái	29/07/2000	Nữ	CCQ1820A	Bình Thuận	82	7.08	Khá				
253	2118200017	Nguyễn Thị Thùy	Dương	19/01/2000	Nữ	CCQ1820A	Lâm Đồng	82	7.28	Khá				
254	2118200040	Vũ Thị	Loan	26/06/1996	Nữ	CCQ1820A	BRVT	82	7.26	Khá				
255	2118200053	Phạm Tiến	Nguyên	24/01/2000	Nam	CCQ1820A	Bình Định	82	7.65	Khá				
256	2118200114	Thái Thị	Hương	01/04/1999	Nữ	CCQ1820B	Đồng Nai	82	7.89	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 1 - Năm học 2020 - 2021 (Đợt tháng 4/2021)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Quản trị kinh doanh (QT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
257	2118200125	Châu Thị Nhật	Minh	20/01/2000	Nữ	CCQ1820B	Bình Thuận	82	7.37	Khá				
258	2118200130	Võ Thị Ánh	Nguyệt	18/11/1996	Nữ	CCQ1820B	Đồng Nai	82	7.19	Khá				
259	2118200164	Nguyễn Anh	Tuấn	15/11/1998	Nam	CCQ1820B	Phú Yên	82	7.44	Khá				
260	2118200236	Nguyễn Hoàng	Quân	22/01/1999	Nam	CCQ1820C	Đồng Nai	82	7.06	Khá				
261	2118200249	Phạm Anh	Thư	03/10/2000	Nữ	CCQ1820C	Lâm Đồng	82	7.32	Khá				
262	2118200280	Trần Phương	Hà	21/06/2000	Nữ	CCQ1820D	Bình Định	82	7.77	Khá				
263	2118200286	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	17/03/2000	Nữ	CCQ1820D	TP.HCM	82	7.73	Khá				
264	2118200290	Đặng Thị Kim	Kha	15/09/2000	Nữ	CCQ1820D	Bình Định	82	8.26	Giỏi				
265	2118200305	Dương Thị Ngọc	Mai	05/05/2000	Nữ	CCQ1820D	Đồng Nai	82	7.05	Khá				
266	2118200308	Hoàng Thảo	Nguyên	29/06/2000	Nữ	CCQ1820D	Lâm Đồng	82	7.04	Khá				
267	2118200314	Nguyễn Trúc	Như	26/07/2000	Nữ	CCQ1820D	Đồng Nai	82	8.12	Giỏi				
268	2118200319	Nguyễn Nguyên	Phương	20/10/2000	Nữ	CCQ1820D	Bình Định	82	7.01	Khá				
269	2118200339	Trần Thị Thủy	Tiên	11/01/2000	Nữ	CCQ1820D	Kiên Giang	82	7.89	Khá				
270	2118200346	Thái Thị Ngọc	Trâm	06/07/2000	Nữ	CCQ1820D	Nghệ An	82	7.36	Khá				
271	2118270097	Đỗ Thị Hồng	Điểm	01/01/2000	Nữ	CCQ1827B	Phú Yên	82	7.47	Khá				
272	2118270114	Nguyễn Mỹ	Linh	07/09/2000	Nữ	CCQ1827B	Bình Định	82	7.59	Khá				
273	2118270176	Võ Thị Bích	Diệp	15/07/2000	Nữ	CCQ1827C	Quảng Ngãi	82	6.73	Khá				

TP.HCM, Ngày 01 tháng 06 năm 2021

Người lập biểu

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TPHCM
QUẢN LÝ TỐT NGHIỆP
-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 1 - Năm học 2020 - 2021 (Đợt tháng 4/2021)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Công nghệ thông tin (TT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
1	2116110054	Trần Việt	Thắng	26/09/1998	Nam	CCQ1611A	Bình Định	105	6.51	Khá				
2	2116110120	Nguyễn Anh	Tài	11/12/1998	Nam	CCQ1611B	Bình Dương	105	6.26	Trung Bình				
3	2116110126	Hà Thúc	Thịnh	01/05/1998	Nam	CCQ1611B	Bình Phước	105	5.92	Trung Bình				
4	2116110185	Nguyễn Thanh	Liêm	20/03/1996	Nam	CCQ1611C	TP.HCM	105	6.87	Khá				
5	2116110191	Nguyễn Dương Trọng	Nhân	21/12/1998	Nam	CCQ1611C	Phú Yên	105	6.15	Trung Bình				
6	2116110192	Nguyễn Minh	Nhật	21/10/1997	Nam	CCQ1611C	Đồng Nai	105	6.62	Khá				
7	2116110210	Lê Ngọc	Tiến	19/02/1998	Nam	CCQ1611C	Đăk Lăk	105	6.33	Trung Bình				
8	2116110295	Nguyễn Bá	Tuấn	04/01/1998	Nam	CCQ1611D	Đồng Nai	107	6.38	Trung Bình				
9	2116110303	Nguyễn Thị Ánh	Vy	23/11/1998	Nữ	CCQ1611D	Phú Yên	105	5.85	Trung Bình				
10	2116220013	Võ Văn	Ngọc	02/05/1998	Nam	CCQ1622A	Phú Yên	105	6.01	Trung Bình				
11	2116220014	Hồ Đức	Nguyên	31/05/1998	Nam	CCQ1622A	Đồng Nai	105	6.27	Trung Bình				
12	2117110017	Ngô Văn	Hoàng	05/03/1999	Nam	CCQ1711A	BRVT	92	6.42	Khá				
13	2117110036	Lê Thị Huỳnh	Nga	22/10/1999	Nữ	CCQ1711A	Tiền Giang	91	6.11	Trung Bình				
14	2117110040	Hồ Minh	Nhựt	01/02/1999	Nam	CCQ1711A	Tiền Giang	92	6.48	Khá				
15	2117110052	Quảng Đình	Thiện	06/08/1998	Nam	CCQ1711A	Bình Định	92	6.74	Khá				
16	2117110055	Phan Đỗ Tuấn	Thịnh	08/08/1999	Nam	CCQ1711A	Bình Định	91	7.17	Khá				
17	2117110088	Trương Đức	Hiền	14/12/1999	Nam	CCQ1711B	Khánh Hòa	92	7.19	Khá				
18	2117110115	Phan Thanh	Phúc	14/06/1998	Nam	CCQ1711B	Bình Định	92	6.49	Khá				
19	2117110128	Phan Thanh	Tín	17/03/1999	Nam	CCQ1711B	Long An	92	6.67	Khá				
20	2117110146	Trần Quốc	Duy	27/07/1999	Nam	CCQ1711C	Khánh Hòa	92	7.14	Khá				
21	2117110155	Trần Tấn	Huy	12/03/1999	Nam	CCQ1711C	Quảng Ngãi	90	6.49	Khá				
22	2117110171	Nguyễn Ngọc Thảo	Nguyên	16/12/1998	Nữ	CCQ1711C	Bình Thuận	92	7.24	Khá				
23	2117110180	Trần Thanh	Quyền	10/09/1999	Nam	CCQ1711C	Bình Định	92	5.92	Trung Bình				
24	2117110189	Tô Thị Bích	Thảo	01/01/1999	Nữ	CCQ1711C	Quảng Bình	92	7.14	Khá				

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP THEO KHOA

Học kỳ 1 - Năm học 2020 - 2021 (Đợt tháng 4/2021)

*** Đây là thông tin làm bằng tốt nghiệp. SV kiểm tra kỹ thông tin của mình, nếu điều chỉnh cần liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý đào tạo.**

Khoa: Công nghệ thông tin (TT)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Mã lớp	Nơi sinh	TC tổng	ĐTBTN	Xếp loại	Số văn bằng	Ngày cấp	Số vào sổ	Ký tên
25	2117110209	Nguyễn Võ Thế	Anh	11/11/1999	Nam	CCQ1711D		92	6.27	Khá				
26	2117110212	Nguyễn Thị Mỹ	Chi	21/12/1998	Nữ	CCQ1711D	Đồng Nai	92	6.32	Khá				
27	2117110215	Nguyễn Hữu	Danh	26/12/1999	Nam	CCQ1711D		92	6.21	Trung Bình				
28	2117110224	Nguyễn Thị	Hà	11/10/1999	Nữ	CCQ1711D	Phú Yên	92	7.20	Khá				
29	2117110229	Đàng Năng San	Hít	19/01/1999	Nam	CCQ1711D		92	6.37	Khá				
30	2117110231	Lê Huy	Hoàng	16/06/1999	Nam	CCQ1711D		92	6.65	Khá				
31	2117110235	Dương Minh	Hưng	29/08/1997	Nam	CCQ1711D	Quảng Nam	92	7.45	Khá				
32	2117110236	Nguyễn Văn	Hưng	13/11/1999	Nam	CCQ1711D		92	6.64	Khá				
33	2117110244	Trần Thị	Ngà	20/03/1999	Nữ	CCQ1711D	Quảng Ngãi	92	7.10	Khá				
34	2117110260	Trần Ngọc	Thanh	13/03/1998	Nam	CCQ1711D	Bình Thuận	93	6.28	Khá				
35	2117110262	Nguyễn Đặng Sơn	Tiền	26/09/1999	Nam	CCQ1711D	Bình Thuận	92	6.40	Khá				
36	2117110339	Huỳnh Minh	Thiện	23/08/1998	Nam	CCQ1711E	Long An	92	6.53	Khá				
37	2117220016	Tạ Ngọc	Huy	25/05/1999	Nam	CCQ1722A	Bình Định	90	6.26	Khá				

TP.HCM, Ngày 01 tháng 06 năm 2021

Người lập biểu